

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN PHÚ HUNG
PHU HUNG SECURITIES
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 11./2026/PHS-PL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, 23 March 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

- Kính gửi/ To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*.

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HUNG (“PHS”)**
Company name: PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (“PHS”)
2. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
Headquarters: 21st Floor, Phu My Hung Tower, 08 Hoang Van Thai, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City.
3. Điện thoại/Phone: (+84 28) 5413 5479 Fax: (+84 28) 5413 5472
4. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Chen Chia Ken
Person to implement disclosure of information: Mr. Chen Chia Ken
5. Loại công bố thông tin: ☐ Theo yêu cầu ☐ 24h ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
As the request 24 hours Extraordinary Periodic
Type of information disclosure:
6. **Nội dung của thông tin công bố:**
Information of disclosed content:

Căn cứ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PHS trân trọng công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

According to Circular 96/2020/TT-BTC on guidance for information disclosure on securities market, PHS sincerely discloses information about Annual General Meeting of Shareholders in 2026, as follows:

- 6.1 Thời gian: 14:00, ngày 16 tháng 04 năm 2026.
Time: 14h00 on 16 April 2026.
- 6.2 Địa điểm: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Venue: 21st Floor, Phu My Hung Tower, 08 Hoang Van Thai, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- 6.3 Tài liệu được sử dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được đăng tải trên trang điện tử của PHS tại <https://www.phs.vn>, phần Về PHS, mục Quan Hệ Cổ Đông, phần Công bố thông tin.
Documents used in Annual General Meeting of Shareholders in 2026 are posted on PHS's website at <https://www.phs.vn>, tab About PHS, Investor Relations section, and Information Disclosure section.
7. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS vào ngày 23 tháng 03 năm 2026 tại đường dẫn: <https://www.phs.vn>, phần Về PHS, mục Quan Hệ Cổ Đông, phần Công bố thông tin.
The information is disclosed on PHS's website on 23 March 2026 in link at <https://www.phs.vn>, tab About PHS, Investor Relations section, and Information Disclosure section.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:
Attached Document:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Ông/ Mr. CHEN CHIA KEN
Tổng Giám đốc
General Director

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2026

THƯ MỜI HỌP
Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên ngày 16/04/2026

Kính gửi: Quý Cổ Đông: <Họ và tên>

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/103_0326/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") ngày 23/03/2026 về những vấn đề thảo luận tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên ngày 16/04/2026 ("Đại hội");
- Căn cứ danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("PHS") chốt ngày 19/03/2026.

Hội Đồng Quản Trị Công ty trân trọng kính mời Quý Cổ Đông đến dự Đại hội:

Thời gian : 14h00 ngày 16 tháng 04 năm 2026 (Thứ năm)

Địa điểm : Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung : Theo chương trình nghị sự đính kèm

Toàn bộ tài liệu liên quan đến Đại hội ngày 16/04/2026 được đăng tải tại địa chỉ www.phs.vn, mục Quan hệ Cổ đông, để Quý Cổ Đông xem xét.

Sự hiện diện của Quý Cổ Đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Trân trọng,

**ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**



Đính kèm:

- Chương trình nghị sự;
- Mẫu Giấy ủy quyền.

Ông ALBERT KWANG-CHIN TING
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để công tác chuẩn bị được thực hiện chu đáo, Quý Cổ Đông vui lòng xác nhận dự họp hoặc gửi Giấy ủy quyền dự họp theo mẫu đính kèm (đối với trường hợp Ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị) bằng cách gửi Fax hoặc email về Công ty trước 17 giờ ngày 13/04/2026, chi tiết liên hệ:

- Điện thoại : (84 28) 5413 5479 Ext: 8181
- Người liên hệ : Chị Nguyễn Thị Bích Diệu
- Địa chỉ : Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Email : dieunguyenbich@phs.vn
- Fax : (84 28) 5413 5472

Quý Cổ Đông đến dự họp vui lòng mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG NGÀY 16/04/2026

Thời gian : 14:00, ngày 16 tháng 04 năm 2026

Địa điểm : Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

A. THỦ TỤC KHAI MẠC

- I. Báo cáo số lượng cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 16/04/2026 (“Đại Hội”);
- II. Giới thiệu và thông qua Chủ Tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- III. Khai mạc Đại hội;
- IV. Thông qua Chương trình nghị sự;
- V. Thông qua Hướng dẫn tổ chức và biểu quyết tại Đại hội.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Thảo luận:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025;
2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
4. Thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025;
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông;
6. Thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026;
7. Thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2026;
8. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;
9. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
10. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty;
11. Thu, kiểm Phiếu biểu quyết.

II. Hỏi Đáp

III. Đọc và thông qua Biên bản Kiểm phiếu, Biên bản Đại hội, và Nghị quyết Đại hội

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tờ trình về Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025;
(Đính kèm: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)
2. Tờ trình về Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
3. Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
4. Tờ trình về Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025;
(Đính kèm: Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025)
5. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông;
6. Tờ trình về Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026;
(Đính kèm: Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026)
7. Tờ trình về Dự toán ngân sách năm 2026;
8. Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;
9. Tờ trình về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
(Đính kèm: Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ)
10. Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty;
(Đính kèm: Điều lệ dự thảo, Bảng so sánh giữa Điều lệ hiện hành và Điều lệ sửa đổi)

-KẾT THÚC-



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

....., ngày tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/04/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cổ đông:

Mã cổ đông:

GCNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ:)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

a. Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức cụ thể:

Tên tổ chức/cá nhân:

GCNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

b. Ủy quyền thành viên Hội đồng Quản trị Công ty

Tên cá nhân: Ông Chen Chia Ken

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty kiêm Tổng Giám đốc

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền có toàn quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/04/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Chúng tôi/Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của Công ty và các quy định của pháp luật.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Trong trường hợp không có người đại diện ủy quyền (Mục 2.a) tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty (Mục 2.b).
- Bên được ủy quyền không được ủy quyền tiếp theo cho người thứ ba.

HƯỚNG DẪN CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/04/2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

A. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Đại hội đồng cổ đông ("**Đại Hội**") được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại Hội, Đại Hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại Hội lần thứ nhất. Đại Hội triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Theo đề nghị của Đại Hội, Chủ tọa Đại Hội có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

B. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:

1. **Biểu quyết thông qua:** Chương trình Đại Hội, Hướng dẫn cách thức biểu quyết, Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký Đại Hội.
2. **Thảo luận và biểu quyết các tờ trình, gồm có:**
 - 2.1. Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025;
 - 2.2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
 - 2.3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
 - 2.4. Thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025;
 - 2.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông;
 - 2.6. Thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026;
 - 2.7. Thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2026;
 - 2.8. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;

2.9. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;

2.10. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty;

3. Biểu quyết thông qua: Biên bản Đại Hội và Nghị quyết Đại Hội

C. CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Đăng ký tham dự Đại Hội

- Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông, giao thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu Đại Hội. Cổ đông ký tên vào danh sách xác nhận tham gia Đại Hội.
- Đại Hội tiếp nhận cổ đông đăng ký và tham dự muộn. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

Khi thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại Hội cần tuân thủ những quy định sau:

- Cổ đông nêu tên và mã số trước khi phát biểu
- Chủ tọa Đại Hội có quyền yêu cầu dừng phát biểu nếu cổ đông phát biểu bằng những lời lẽ khiếm nhã, không tôn trọng Đại Hội và các cổ đông còn lại.

3. Quy định khác

- Chủ tọa Đại Hội có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại Hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại Hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của Đại Hội hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại Hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa Đại Hội có thể hoãn Đại Hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại Hội. Đại Hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại Hội bị trì hoãn trước đó.
- Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại Hội trái với quy định nêu trên, Đại Hội sẽ bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

D. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT

1. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- 1.1. Phiếu biểu quyết có MÀU XANH LÁ: đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, có các thông tin: tên cổ đông, mã cổ đông, tên đại diện ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội. Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết MÀU XANH LÁ dùng để biểu quyết các nội dung sau:

- Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
- Chương trình nghị sự
- Hướng dẫn biểu quyết.

- 1.2. Phiếu biểu quyết có MÀU XANH DƯỠNG: đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, có các thông tin: tên cổ đông, mã cổ đông, tên đại diện ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội. Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết MÀU XANH DƯỠNG dùng để thông qua các nội dung sau:

- Các tờ trình tại Đại Hội
- Các nội dung Đại Hội xét thấy cần biểu quyết bằng bỏ phiếu.

- 1.3. Phiếu biểu quyết có MÀU TRẮNG: đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, có các thông tin: tên cổ đông, mã cổ đông, tên đại diện ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội. Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết MÀU TRẮNG dùng để thông qua các nội dung sau:

- Danh sách nhà đầu tư mua cổ phiếu PHS trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

- 1.4. Phiếu biểu quyết có MÀU HỒNG: đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, có các thông tin: tên cổ đông, mã cổ đông, tên đại diện ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội. Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết MÀU HỒNG dùng để thông qua các nội dung sau:

- Biên bản Đại Hội
- Nghị quyết Đại hội.

Cách sử dụng: Cách sử dụng: Cổ đông hoặc người được ủy quyền thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) hoặc (✓) vào mục « Tán thành » hoặc « Không tán thành » hoặc « Không có ý kiến » trong Phiếu biểu quyết.

Cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu vào thùng phiếu đã niêm phong. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại Hội.

Các trường hợp phiếu biểu quyết không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác
- Phiếu biểu quyết trắng
- Phiếu không có chữ ký và họ tên của cổ đông hoặc người được ủy quyền

2. Xác định kết quả biểu quyết

Các vấn đề được thông qua khi có số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Đối với quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

E. KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết được xem xét ngay tại Đại Hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
---o0o---

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/4/2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (“PHS”)

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
ON APRIL 16th, 2026
PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (“PHS”)

PHIẾU BIỂU QUYẾT
VOTING PAPER

TÊN CỔ ĐÔNG/ Name of shareholder:

TÊN ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN/ Name of the authorized person:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/ Shareholder code: PHS -

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT / Number of shares with voting right:
cổ phiếu/shares

Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô trống tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội
Please mark (X) or (✓) to the box corresponding to “Agree”, “Disagree”, “No opinion” toward the voting subjects.

STT NO.	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT AGENDA	TÁN THÀNH AGREE	KHÔNG TÁN THÀNH DISAGREE	KHÔNG CÓ Ý KIẾN NO OPINION
1.	Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Chairman and the Secretariat and Scrutiny team			
2.	Chương trình nghị sự The Agenda			
3.	Hướng dẫn biểu quyết The Voting guidelines			

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/THE AUTHORIZED PERSON
Ký và ghi rõ họ tên
Signature and Full name



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
---o0o---

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/4/2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (“PHS”)

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
ON APRIL 16th, 2026
PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (PHS)

PHIẾU BIỂU QUYẾT
VOTING PAPER

TÊN CỔ ĐÔNG/ Name of shareholder:

TÊN ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN/ Name of the authorized person:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/ Shareholder code: PHS -

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT/Number of shares with voting right:
cổ phiếu/shares

Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô trống tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội

Please mark (X) or (✓) to the box corresponding to “Agree”, “Disagree”, “No opinion” toward the voting subjects.

STT NO.	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT AGENDA	TÁN THÀNH AGREE	KHÔNG TÁN THÀNH DISAGREE	KHÔNG CÓ Ý KIẾN NO OPINION
1.	Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025 <i>Audited Financial Statement in 2025</i>			
2.	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 <i>Report of the Board of Directors on the Business performance in 2025</i>			
3.	Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 <i>Report of the Inspection Committee on the Business performance in 2025</i>			
4.	Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025 <i>Report on Corporate governance of PHS in 2025</i>			
5.	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/4/2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (“PHS”)

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
ON APRIL 16th, 2026
PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (“PHS”)

PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU PHS
TRONG ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ
VOTING PAPER FOR PASSING THE LIST OF INVESTORS WHO REGISTER TO BUY
SHARE OF PHS IN THE PRIVATE ISSUE

TÊN CỔ ĐÔNG/ Name of shareholder:

TÊN ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN/ Name of the authorized person:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/ Shareholder code: PHS -

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT / Number of shares with voting right:
cổ phiếu/shares

Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô trống tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”,
hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội

Please mark (X) or (✓) to the box corresponding to “Agree”, “Disagree”, “No opinion” toward
the voting subjects.

STT NO.	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT AGENDA	TÁN THÀNH AGREE	KHÔNG TÁN THÀNH DISAGREE	KHÔNG CÓ Ý KIẾN NO OPINION
1.	Công ty Cổ phần CX Technology (VN) CX Technology (VN) Corporation			
2.	New Beam International Inc			
3.	Freshfields Capital Corporation			
4.	Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Dịch vụ Cuộc sống mới New Life Servie Trading Company Limited			

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/THE AUTHORIZED PERSON
Ký và ghi rõ họ tên
Signature and Full name

Ghi chú/Note:

Căn cứ theo Khoản 20 Điều 30 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025: “Những người có
quyền lợi liên quan đến đợt chào bán không được tham gia biểu quyết”/ Pursuant to Clause 20,
Article 30 of Decree 245/2025/NĐ-CP dated 11/9/2025: “Persons whose interests are relevant to the
offering must not vote”



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
---o0o---

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/4/2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (“PHS”)

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
ON APRIL 16th, 2026
PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (PHS)

PHIẾU BIỂU QUYẾT
VOTING PAPER

TÊN CỔ ĐÔNG/ Name of shareholder:

TÊN ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN/ Name of the authorized person:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/ Shareholder code: PHS -

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT/ Number of shares with voting right:
cổ phiếu/shares

Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô trống tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội
Please mark (X) or (✓) to the box corresponding to “Agree”, “Disagree”, “No opinion” toward the voting subjects.

STT NO.	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT AGENDA	TÁN THÀNH AGREE	KHÔNG TÁN THÀNH DISAGREE	KHÔNG CÓ Ý KIẾN NO OPINION
1.	Biên bản Đại Hội Minutes of the Meeting			
2.	Nghị quyết Đại Hội Resolution of the Meeting			

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/THE AUTHORIZED PERSON
Ký và ghi rõ họ tên
Signature and Full name

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/04/2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Địa chỉ : Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái,
phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp : 0313642887

Giấy phép thành lập và hoạt động : 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
ngày 20/01/2016

Thời gian họp : Bắt đầu lúc ... ngày 16/04/2026
Kết thúc lúc ... ngày 16/04/2026

Địa điểm họp : Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái,
phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chương trình và nội dung Đại hội : Theo Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông ngày
16 tháng 04 năm 2026 đã được thông báo đến cổ đông

Chủ tọa Đại hội : Ông/Bà

Ban thư ký Đại hội : Ông/Bà – Trưởng ban

Ban kiểm phiếu : Ông/Bà – Trưởng ban
Ông/Bà – Thành viên
Ông/Bà – Thành viên

Số đại biểu tham dự : Vào lúc ... giờ ngày 16/04/2026, số lượng cổ đông trực
tiếp tham dự và ủy quyền cho người khác tham dự là
... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... %
số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Phụ lục
đính kèm*).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần
Chứng khoán Phú Hưng, Đại hội đồng cổ đông
thường niên ngày 16/04/2026 ("**Đại hội**") đủ điều kiện
để tiến hành

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông tiến hành đăng ký tham dự đại hội để nhận tài liệu của cuộc họp, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.
2. Ban Thư ký Đại hội đọc báo cáo việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
3. Ông/Bà thay mặt Ban tổ chức giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội:

◆ Chủ tọa đoàn:

Ông/Bà

◆ Ban thư ký Đại hội

Ông/Bà – Trưởng Ban thư ký

◆ Ban kiểm phiếu:

Ông/Bà – Trưởng Ban kiểm phiếu

Ông/Bà – Thành viên

Ông/Bà – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua thành viên của Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành: ...%.

Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu bắt đầu tiến hành Đại hội.

4. Chủ tọa công bố chương trình nghị sự của Đại hội.
5. Ông/Bà.....thay mặt Ban tổ chức đọc và hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội.
6. Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/04/2026 biểu quyết thông qua chương trình nghị sự của Đại hội, hướng dẫn biểu quyết và cách thức biểu quyết của Đại hội. Tỷ lệ tán thành: ...%.

II. NỘI DUNG THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Vào lúc ... giờ ngày 16/04/2026, số lượng cổ đông trực tiếp tham dự và ủy quyền cho người khác tham dự là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Nội dung 1. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 2. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 3. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Ban Kiểm soát trình Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 4. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%

Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 5. Thảo luận và biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 6. Thảo luận và biểu quyết thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 7. Thảo luận và biểu quyết thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2026

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2026 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 8. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Ban Kiểm soát trình Đại hội thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 9. Thảo luận và biểu quyết thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

Nội dung 10. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ%
Phiếu không hợp lệ%
Tán thành%
Không tán thành%
Không có ý kiến%

III. KẾT QUẢ THÔNG QUA DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU PHS TRONG ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

- i. Tổng số phiếu phát ra: ... phiếu, đại diện cho 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- ii. Tổng số phiếu thu vào: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % số cổ phần có quyền biểu quyết trong đó:
 - Số phiếu hợp lệ: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Số phiếu không hợp lệ: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- iii. Kết quả thông qua Danh sách nhà đầu tư mua cổ phiếu PHS trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

STT	Tên nhà đầu tư	Tỷ lệ biểu quyết	
		Số phiếu biểu quyết đồng ý	Đạt tỷ lệ
1			
2			
3			
4			

IV. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Vào lúc ... giờ ngày 16/04/2026, số lượng cổ đông tham dự là ... cổ đông, trong đó có ... cổ đông trực tiếp tham dự và ... cổ đông ủy quyền hợp pháp tham dự, đại diện cho ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ... % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông/Bà đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/04/2026 biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội. Tỷ lệ tán thành: ...%.

Biên bản Đại hội được lập thành hai bản Tiếng Anh và hai bản Tiếng Việt, được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Tài liệu đính kèm:

1	Tờ trình về Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025 (Đính kèm: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025)
2	Tờ trình về Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025
3	Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025
4	Tờ trình về Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025 (Đính kèm: Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025)
5	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông
6	Tờ trình về Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026 (Đính kèm: Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026)
7	Tờ trình về Dự toán ngân sách năm 2026
8	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026
9	Tờ trình về việc Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ; (Đính kèm: Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ)
10	Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty (Đính kèm: Điều lệ dự thảo, Bảng so sánh giữa Điều lệ hiện hành và Điều lệ sửa đổi)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

(Kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/04/2026)

STT	Tên cổ đông	Người được ủy quyền tham dự	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.
2.
3.
4.
5.
TỔNG CỘNG					

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Biên bản họp Đại hội Cổ đông số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 04 năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“**Đại hội**”) diễn ra lúc 14:00 ngày 16 tháng 04 năm 2026 tại Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra hợp pháp, hợp lệ.

Thành phần tham dự:

- Các cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“**PHS**”) theo danh sách chốt vào ngày 19 tháng 03 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng nhất trí thông qua các Nghị quyết của Đại hội như sau:

NGHỊ QUYẾT 1. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 2. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 3. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 4. THÔNG QUA BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2025 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 5. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025 VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LỰA CHỌN THỜI ĐIỂM PHÙ HỢP VÀ TIẾN HÀNH THỦ TỤC CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG

Đại hội nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 6. THÔNG QUA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2026

Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2026 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 7. THÔNG QUA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRONG NĂM 2026

Đại hội nhất trí thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2026 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 8. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2026

Đại hội nhất trí thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 9. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ, PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Đại hội nhất trí thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua Danh sách nhà đầu tư mua cổ phiếu PHS trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cụ thể như sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Giấy giấy CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt phát hành (%)
			Nhà đầu tư chiến lược/ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước			
1.							
2.							
3.							
4.							
Tổng cộng							

NGHỊ QUYẾT 10. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Đại hội nhất trí thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 11. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 04 năm 2026.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn công ty thi hành các điều khoản của Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

TỜ TRÌNH

**Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua **Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025** đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của công ty (<https://www.phs.vn>), bao gồm:

- 1/ Báo cáo của Ban Giám Đốc
- 2/ Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 3/ Báo cáo Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025
- 4/ Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31/12/2025
- 5/ Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31/12/2025
- 6/ Báo cáo Tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31/12/2025
- 7/ Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	5.584.214.877.788
2	Vốn Chủ sở hữu	2.140.417.230.247
3	Doanh thu	675.696.469.927
4	Lợi nhuận trước thuế	116.755.674.497
5	Lợi nhuận sau thuế	93.320.352.400

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


ALBERT KWANG-CHIN TING



Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo tài chính cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thông tin về Công ty

**Giấy phép Thành lập
và Hoạt động số**

122/GP-UBCK	ngày 20 tháng 1 năm 2016
18/GPĐC-UBCK	ngày 22 tháng 6 năm 2016
23/GPĐC-UBCK	ngày 25 tháng 7 năm 2016
03/GPĐC-UBCK	ngày 23 tháng 1 năm 2017
03/GPĐC-UBCK	ngày 11 tháng 1 năm 2018
100/GPĐC-UBCK	ngày 29 tháng 11 năm 2018
107/GPĐC-UBCK	ngày 26 tháng 12 năm 2018
47/GPĐC-UBCK	ngày 21 tháng 8 năm 2019
12/GPĐC-UBCK	ngày 4 tháng 3 năm 2020
03/GCN-UBCK	ngày 16 tháng 6 năm 2020
04/GCN-UBCK	ngày 16 tháng 6 năm 2020
48/GPĐC-UBCK	ngày 24 tháng 6 năm 2021
82/GPĐC-UBCK	ngày 28 tháng 9 năm 2021
57/GCN-UBCK	ngày 31 tháng 12 năm 2021
79/GPĐC-UBCK	ngày 29 tháng 8 năm 2022
110/GPĐC-UBCK	ngày 10 tháng 11 năm 2022
102/GPĐC-UBCK	ngày 24 tháng 12 năm 2024

Giấy phép Thành lập và Hoạt động và các giấy phép điều chỉnh do Ủy
Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0313642887

ngày 20 tháng 1 năm 2016

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần,
và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
số 0313642887 ngày 21 tháng 3 năm 2025 do Phòng Đăng ký Kinh
doanh của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên
Ông Wu, Jin-Jeng	Thành viên
Ông Chen Chia Ken	Thành viên
Bà Lin, Hsiu-Chu	Thành viên độc lập (từ ngày 17 tháng 4 năm 2025)
Bà Liu, Hsiu-Mei	Thành viên độc lập (đến ngày 17 tháng 4 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban
Ông Chiu, Hsien-Chih	Thành viên
Bà Wang, Gwan Fang	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Chen Chia Ken	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Thu Nhân	Phó Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower
8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10
81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Bến Thành
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4
458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend
251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà Udic Complex
N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Yên Hòa
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco
18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 65 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210, Thông tư 334 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2026





Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("Công ty"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 6 đến trang 65.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00437-26-1



Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B01 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
TÀI SẢN				
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		5.270.896.578.783	3.848.310.376.508
I Tài sản tài chính	110		5.258.082.897.864	3.840.828.798.363
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	317.980.705.392	181.971.791.321
1.1 Tiền	111.1		72.550.682.358	38.430.103.044
1.2 Các khoản tương đương tiền	111.2		245.430.023.034	143.541.688.277
2 Các tài sản tài chính (“TSTC”) ghi nhận theo lãi hoặc lỗ (“FVTPL”)	112	7(a)	195.121.674.698	73.857.466.068
3 Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	113	7(b)	552.500.000.000	696.000.000.000
4 Các khoản cho vay	114	7(c)	4.119.776.448.820	2.874.796.226.533
6 Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC	116	11(a)	(47.534.983.549)	(47.534.983.549)
7 Các khoản phải thu	117	8	86.440.418.793	51.291.372.400
7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính	117.2		86.440.418.793	51.291.372.400
8 Trả trước cho người bán ngắn hạn	118		1.059.710.460	1.175.067.215
9 Phải thu các dịch vụ cung cấp	119	9	28.033.051.679	3.773.839.584
12 Các khoản phải thu khác	122	10	12.984.636.386	13.808.912.532
13 Dự phòng phải thu khó đòi	129	11(b)	(8.278.764.815)	(8.310.893.741)
II Tài sản ngắn hạn khác	130		12.813.680.919	7.481.578.145
1 Tạm ứng	131		55.000.000	246.977.600
3 Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12(a)	3.758.779.919	5.174.553.497
6 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	136	22	-	2.060.047.048
7 Tài sản ngắn hạn khác	137	13	8.999.901.000	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B01 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250)	200		313.318.299.005	83.054.992.749
I Tài sản tài chính dài hạn	210		250.000.000.000	-
2 Các khoản đầu tư	212		250.000.000.000	-
2.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1	7(b)	250.000.000.000	-
II Tài sản cố định	220		18.388.546.565	28.747.496.335
1 Tài sản cố định hữu hình	221	14	6.440.334.654	11.974.883.600
Nguyên giá	222		46.785.200.055	51.812.143.364
Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(40.344.865.401)	(39.837.259.764)
3 Tài sản cố định vô hình	227	15	11.948.211.911	16.772.612.735
Nguyên giá	228		37.144.216.400	36.879.716.400
Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(25.196.004.489)	(20.107.103.665)
V Tài sản dài hạn khác	250		44.929.752.440	54.307.496.414
1 Ký quỹ, ký cược dài hạn	251	16	4.622.592.556	5.470.397.057
2 Chi phí trả trước dài hạn	252	12(b)	3.291.999.354	10.152.079.973
3 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	253	17	6.915.420.854	9.141.330.600
4 Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	254	18	20.000.000.000	19.464.116.068
5 Tài sản dài hạn khác	255	19	10.099.739.676	10.079.572.716
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		5.584.214.877.788	3.931.365.369.257

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B01 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

		Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
C	NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		3.443.797.647.541	1.864.267.558.510
I	Nợ phải trả ngắn hạn	310		3.441.493.060.874	1.862.166.673.210
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311		2.871.519.000.000	1.433.388.000.000
1.1	Vay ngắn hạn	312	20	2.871.519.000.000	1.433.388.000.000
6	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	21	514.054.779.270	399.765.881.440
8	Phải trả người bán	320		61.171.382	713.921.382
9	Người mua trả tiền trước	321		50.000.000	50.000.000
10	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	22	17.707.277.161	8.156.539.434
12	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		373.518.753	373.470.775
13	Chi phí phải trả	325	23	33.756.354.711	17.565.079.800
15	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		21.346.529	43.164.711
17	Các khoản phải trả khác	329	24	3.949.613.068	2.110.615.668
II	Nợ phải trả dài hạn	340		2.304.586.667	2.100.885.300
12	Dự phòng phải trả dài hạn	354		2.304.586.667	2.100.885.300
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.140.417.230.247	2.067.097.810.747
I	Vốn chủ sở hữu	410		2.140.417.230.247	2.067.097.810.747
1	Vốn cổ phần	411	25	2.000.097.005.000	2.000.097.005.000
1.1	Vốn cổ phần	411.1		2.000.098.190.000	2.000.098.190.000
1.5	Cổ phiếu quỹ	411.5		(1.185.000)	(1.185.000)
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		12.064.998.139	12.064.998.139
7	Lợi nhuận chưa phân phối	417		128.255.227.108	54.935.807.608
7.1	Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		107.545.300.381	47.619.965.451
7.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		20.709.926.727	7.315.842.157
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)		440		5.584.214.877.788	3.931.365.369.257

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B01 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

		Mã số	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
A. TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY				
6	Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng cổ phiếu)	006	200.009.329	200.009.329
7	Cổ phiếu quỹ (số lượng cổ phiếu)	007	490	490
8	TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) của Công ty	008	283.156.800.000	2.821.330.000
9	TSTC đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Công ty	009	-	2.420.000
10	TSTC chờ về của Công ty	010	2.588.000.000	150.000.000
13	TSTC được hưởng quyền của Công ty	013	68.000.000	78.000.000
14	Chứng quyền có bảo đảm phát hành bởi Công ty (số lượng)	014	69.739.900	-
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI NHÀ ĐẦU TƯ				
1	TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của nhà đầu tư	021	10.092.973.790.600	8.289.906.820.000
a	TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	9.748.536.890.600	7.648.665.380.000
b	TSTC hạn chế chuyển nhượng	021.2	2.781.130.000	26.658.870.000
c	TSTC giao dịch cầm cố	021.3	112.492.040.000	157.099.480.000
d	TSTC phong tỏa, tạm giữ	021.4	144.308.600.000	312.000.690.000
e	TSTC chờ thanh toán	021.5	84.855.130.000	145.482.400.000
2	TSTC đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của nhà đầu tư	022	310.260.600.000	108.452.100.000
a	TSTC đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	39.670.600.000	77.330.120.000
b	TSTC đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2	270.590.000.000	31.121.980.000
3	TSTC chờ về của nhà đầu tư	023	140.097.790.000	212.048.640.000
6	TSTC được hưởng quyền của nhà đầu tư	025	64.323.660.000	77.932.300.000
7	Tiền gửi của nhà đầu tư	026	698.800.681.634	710.651.908.994
7.1	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	027	341.263.173.146	296.077.799.776
7.2	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSDC	027.1	357.537.508.488	414.574.109.218

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B01 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
8 Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031	341.263.173.146	296.077.799.776
8.1 Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031.1	337.175.798.186	291.266.423.224
8.2 Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031.2	4.087.374.960	4.811.376.552

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh
Kế toán viên

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B02 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
I DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính (“TSTC”) ghi nhận thông qua lãi hoặc lỗ (“FVTPL”)	01		36.590.626.984	12.554.313.374
a Lãi bán các TSTC ghi nhận theo FVTPL	01.1	27	22.012.955.356	5.634.885.838
b Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	01.2		10.944.643.057	6.346.806.416
c Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC ghi nhận theo FVTPL	01.3		956.957.000	572.621.120
d Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	01.4		2.676.071.571	-
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	02	28	52.139.131.432	37.337.733.669
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	29	337.226.473.032	278.533.424.347
1.6 Doanh thu môi giới chứng khoán	06		183.904.618.031	145.494.281.929
1.9 Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		4.906.960.360	7.449.393.838
1.10 Doanh thu hoạt động tư vấn	10		236.363.637	32.727.273
1.11 Thu nhập hoạt động khác	11		4.243.533.082	1.766.199.337
Tổng doanh thu hoạt động	20		619.247.706.558	483.168.073.767
II CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Lỗ từ các TSTC ghi nhận theo FVTPL	21		23.760.036.054	2.162.643.449
a Lỗ bán các TSTC ghi nhận theo FVTPL	21.1	27	21.925.405.996	2.562.252.216
b Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	21.2		1.377.314.948	(210.340.556)
d Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	21.4		457.315.110	(189.268.211)
2.4 Chi phí dự phòng các khoản cho vay và phải thu	24	11(a)	-	17.999.697.389
2.6 Chi phí hoạt động tự doanh	26		6.353.874.340	4.443.480.016
2.7 Chi phí môi giới chứng khoán	27	30	187.993.770.623	166.777.549.418
2.10 Chi phí lưu ký chứng khoán	30		5.531.834.453	7.907.728.846
2.11 Chi phí nghiệp vụ tư vấn	31		1.554.976.519	1.147.155.396
2.12 Chi phí khác	32	11(b)	(32.128.926)	1.417.202.422
Tổng chi phí hoạt động	40		225.162.363.063	201.855.456.936

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B02 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
III DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		54.715.971.660	21.654.954.153
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng	42		1.732.791.709	1.826.686.076
Tổng doanh thu hoạt động tài chính	50		56.448.763.369	23.481.640.229
IV CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		72.777.991.367	69.136.122.795
4.2 Chi phí lãi vay	52	31	152.969.509.706	128.806.052.741
Tổng chi phí tài chính	60		225.747.501.073	197.942.175.536
VI CHI PHÍ QUẢN LÝ	62	32	108.039.766.320	106.679.984.276
VII KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 – 40 – 60 – 62)	70		116.746.839.471	172.097.248
VIII THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1 Thu nhập khác	71		336.415.408	308.753.709
8.2 Chi phí khác	72		327.580.382	139.938.375
Kết quả hoạt động khác (80 = 71 – 72)	80		8.835.026	168.815.334
IX TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		116.755.674.497	340.912.582
9.1 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện	91		103.361.589.927	(12.147.502.601)
9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		13.394.084.570	12.488.415.183

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B02 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

		Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
X	CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		23.435.322.097	232.849.546
10.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	33	21.209.412.351	2.783.054.935
10.2	Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	100.2	33	2.225.909.746	(2.550.205.389)
XI	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		93.320.352.400	108.063.036
XII	THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC	300		-	-
XIII	THU NHẬP TRÊN CỔ PHIẾU	500			
13.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	501	34	467	0,7

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Nguyễn Phương Trinh
Kế toán viên

Người soát xét:

Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B03 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2025 VND	2024 VND
I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1 Lợi nhuận trước thuế TNDN	01	116.755.674.497	340.912.582
2 Điều chỉnh cho các khoản	02	80.854.497.852	102.130.274.525
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	03	10.551.028.955	10.368.660.174
Các khoản dự phòng	04	171.572.441	18.370.501.769
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(1.608.000.000)	(5.742.000.000)
Chi phí lãi	06	152.969.509.706	128.806.052.741
Lỗ từ hoạt động đầu tư	07	32.203.598	-
Dự thu tiền lãi	08	(81.261.816.848)	(49.672.940.159)
3 Thay đổi các chi phí phi tiền tệ	10	1.834.630.058	(399.608.767)
Lỗ đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	11	1.834.630.058	(399.608.767)
4 Thay đổi các doanh thu phi tiền tệ	18	(13.620.714.628)	(6.346.806.416)
Lãi đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	19	(13.620.714.628)	(6.346.806.416)
5 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động (30 = 01 + 02 + 10 + 18)	30	185.824.087.779	95.724.771.924
(Tăng)/giảm TSTC ghi nhận theo FVTPL	31	(111.696.880.521)	23.334.163.577
Tăng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32	(106.500.000.000)	(41.786.761.644)
(Tăng)/giảm các khoản cho vay	33	(1.244.980.222.287)	77.123.048.711
Giảm lãi phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các TSTC	36	46.112.770.455	73.169.648.808
(Tăng)/giảm các khoản phải thu các dịch vụ cung cấp	37	(24.259.212.095)	190.236.447
Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác	39	824.276.146	(1.022.398.392)
Tăng các tài sản khác	40	(6.456.122.743)	(4.497.074.345)
Tăng/(giảm) chi phí phải trả	41	11.558.615.045	(3.361.266.594)
Giảm chi phí trả trước	42	8.275.854.197	7.458.459.359
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả	43	(14.119.382.483)	(8.719.340.658)
Tiền lãi đã trả	44	(148.336.849.840)	(131.191.502.451)
(Giảm)/tăng phải trả cho người bán	45	(537.393.245)	6.580.617.777
Tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	47.978	717.002
Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	47	2.460.707.859	2.110.526.195
Tăng các khoản phải trả khác	50	116.489.573.109	1.045.813.321
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(1.285.340.130.646)	96.159.659.037

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu số B03 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2025 VND	2024 VND
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	61	(301.883.000)	(15.370.842.000)
Tiền thu từ việc thanh lý tài sản cố định	62	77.600.217	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(224.282.783)	(15.370.842.000)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	71	-	500.000.000.000
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	73	19.729.575.000.000	7.890.447.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(18.289.836.000.000)	(8.441.357.000.000)
Cổ tức trả cho các cổ đông	76	(18.165.672.500)	(44.731.334.580)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	1.421.573.327.500	(95.641.334.580)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	90	136.008.914.071	(14.852.517.543)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	181.971.791.321	196.824.308.864
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh 5)	103	317.980.705.392	181.971.791.321
▪ Tiền	103.1	72.550.682.358	38.430.103.044
▪ Các khoản tương đương tiền	103.2	245.430.023.034	143.541.688.277

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu số B03 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

	Mã số	2025 VND	2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
Tiền thu từ bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	49.741.671.512.665	38.621.844.527.649
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(50.951.397.254.324)	(37.876.401.068.039)
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	65.814.943.174.872	52.277.945.297.503
Nhận tiền ký quỹ của nhà đầu tư tại VSDC	07.1	(57.036.600.730)	76.158.857.302
Tiền chi thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(64.557.859.117.334)	(53.149.757.972.769)
Tiền chi thanh toán phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(2.172.942.509)	(2.709.260.341)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	20	(11.851.227.360)	(52.919.618.695)
Tiền và các khoản tương đương tiền của khách hàng đầu năm	30	710.651.908.994	763.571.527.689
Tiền gửi ngân hàng đầu năm	31	710.651.908.994	763.571.527.689
▪ Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	32	710.651.908.994	763.571.527.689
Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSDC		414.574.109.218	338.415.251.916
Tiền và các khoản tương đương tiền của khách hàng cuối năm (40 = 20 + 30)	40	698.800.681.634	710.651.908.994
Tiền gửi ngân hàng cuối năm	41	698.800.681.634	710.651.908.994
▪ Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	42	698.800.681.634	710.651.908.994
Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSDC		357.537.508.488	414.574.109.218

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh
Kế toán viên

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B04 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Số dư đầu năm tại ngày		Biến động trong năm kết thúc ngày				Số dư cuối năm tại ngày	
	1/1/2024	1/1/2025	31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025
	VND	VND	Tăng VND	(Giảm) VND	Tăng VND	(Giảm) VND	VND	VND
Vốn cổ phần	1.500.098.190.000	2.000.098.190.000	500.000.000.000	-	-	-	2.000.098.190.000	2.000.098.190.000
Cổ phiếu quỹ	(1.185.000)	(1.185.000)	-	-	-	-	(1.185.000)	(1.185.000)
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	12.064.998.139	12.064.998.139	-	-	-	-	12.064.998.139	12.064.998.139
Lợi nhuận chưa phân phối	99.830.543.272	54.935.807.608	12.488.415.183	(57.383.150.847)	93.320.352.400	(20.000.932.900)	54.935.807.608	128.255.227.108
Trong đó:								
Lợi nhuận đã thực hiện	105.003.116.298	47.619.965.451	-	(12.380.352.147)	79.926.267.830	-	92.622.764.151	127.546.233.281
Chia cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	(45.002.798.700)	-	(20.000.932.900)	(45.002.798.700)	(20.000.932.900)
(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện	(5.172.573.026)	7.315.842.157	12.488.415.183	-	13.394.084.570	-	7.315.842.157	20.709.926.727
Tổng cộng	1.611.992.546.411	2.067.097.810.747	512.488.415.183	(57.383.150.847)	93.320.352.400	(20.000.932.900)	2.067.097.810.747	2.140.417.230.247

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Nguyễn Phương Trinh
Kế toán viên

Người soát xét:

Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Cơ sở thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 1 năm 2016. Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty đã được sửa đổi nhiều lần, lần sửa đổi gần nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 102/GPĐC-UBCK ngày 24 tháng 12 năm 2024 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty được thành lập trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“PHS”) – được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 23/UBCK-GPHĐKD ngày 1 tháng 12 năm 2006 và Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành (“ATS”). Theo đó, Công ty kế thừa toàn bộ tài sản, nợ phải trả, các quyền lợi và nghĩa vụ của PHS và ATS tại ngày 19 tháng 1 năm 2016 và PHS và ATS chấm dứt hoạt động từ ngày 20 tháng 1 năm 2016. Tài sản và nợ phải trả của PHS và ATS tại ngày 19 tháng 1 năm 2016 được chuyển sang cho Công ty theo giá trị ghi sổ và giá trị tài sản ròng (tổng tài sản – tổng nợ phải trả) của PHS và ATS tại ngày 30 tháng 9 năm 2015 cấu thành vốn điều lệ của Công ty.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCOM”) với mã PHS theo Quyết định số 475/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 19 tháng 7 năm 2019.

(b) Vốn điều lệ của Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 2.000.098.190.000 VND.

(c) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

(d) Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(e) Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 274 nhân viên (31/12/2024: 329 nhân viên).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính này, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ được trình bày ở Thuyết minh 3(d), được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản của Công ty.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

(c) Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

(i) Ghi nhận

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận báo cáo tình hình tài chính khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này.

(ii) Phân loại và đo lường

- Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”): xem Thuyết minh 3(d);
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn: xem Thuyết minh 3(e);
- Các khoản cho vay: xem Thuyết minh 3(f);

Ngoại trừ phải trả chứng quyền có bảo đảm được ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”) như Thuyết minh 3(h), Công ty phân loại tất cả các khoản nợ phải trả tài chính là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

(iii) Chấm dứt ghi nhận

Công ty chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của Công ty đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi Công ty chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó Công ty không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

Công ty chấm dứt ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

(iv) Cẩn trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cẩn trừ và số dư thuần được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để cẩn trừ các khoản mục và Công ty có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

(d) Các TSTC ghi nhận theo FVTPL

TSTC ghi nhận theo FVTPL là một TSTC thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- TSTC được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. TSTC được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là một công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp TSTC vào nhóm TSTC ghi nhận theo FVTPL.

Các TSTC ghi nhận theo FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua. Sau khi ghi nhận ban đầu các TSTC này được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (khi không có giá thị trường) và thay đổi trong giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được ghi nhận vào phần lãi/lỗ trong báo cáo kết quả hoạt động.

Đối với các chứng khoán niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đối với các loại chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên UPCOM, giá thị trường là giá đóng cửa tại UPCOM vào ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế tại ngày gần nhất tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm nhưng không quá một tháng tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là bên có liên quan với Công ty. Trong trường hợp không có giá giao dịch trong khoảng thời gian này, Công ty không trích lập dự phòng.

Đối với các loại chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch từ ngày thứ sáu trở đi, giá trị hợp lý là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được phản ánh theo giá gốc trong trường hợp không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và giá trị hợp lý không thể xác định một cách đáng tin cậy.

(e) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các TSTC mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo FVTPL;
- các TSTC đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các TSTC thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(f) Các khoản phải thu về cho vay

Các khoản phải thu về cho vay là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Các khoản phải thu về cho vay bao gồm các khoản cho vay ký quỹ và tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được xác định bằng chênh lệch giữa giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản nhận thế chấp và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tương ứng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu từ bán các TSTC và từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên tình trạng quá hạn của khoản nợ hoặc mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; hoặc người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập bằng cách tham khảo tình trạng quá hạn như sau:

<i>Tình trạng quá hạn</i>	<i>Tỷ lệ trích lập dự phòng</i>
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Đối với các khoản nợ quá hạn, Ban Giám đốc Công ty cũng đánh giá thêm về khả năng thu hồi dự kiến của các khoản nợ này để xác định mức dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ban Giám đốc Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

(h) Chứng quyền có bảo đảm

Chứng quyền có bảo đảm cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

Công ty hạch toán các giao dịch liên quan đến chứng quyền có bảo đảm theo hướng dẫn của Thông tư số 23/2018/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 12 tháng 3 năm 2018, cụ thể như sau:

- Khi phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư, Công ty ghi nhận khoản phải trả chứng quyền theo giá gốc và đồng thời theo dõi ngoại bảng số lượng chứng quyền được phép phát hành.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

- Chứng quyền bảo đảm được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được ghi nhận theo giá thị trường sau ngày ghi nhận ban đầu.
- Chi phí phát hành chứng quyền được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính khi phát sinh.

(i) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nâng cấp tài sản thuê	5 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 7 năm
Phương tiện vận chuyển	3 – 4 năm
Đồ đạc và trang bị văn phòng	5 năm

(j) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 7 năm.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ và dụng cụ và là các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Các khoản mục này được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì Công ty phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được PHS, ATS và Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận là một khoản chi phí/thu nhập ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phản ánh theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(p) Các quỹ dự trữ bắt buộc

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 114/2021/TT-BTC (“Thông tư 114”) thay thế Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 (“Thông tư 146”) do Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn về chế độ tài chính áp dụng đối với các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Thông tư 114 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2022. Theo đó, Công ty đã ngừng phân bổ lợi nhuận đã thực hiện vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính từ năm 2022. Theo Thông tư 114:

- Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích lập theo quy định tại Thông tư 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định liên quan khác.
- Số dư quỹ dự phòng tài chính có thể dùng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định liên quan khác.

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc hoàn nhập số dư quỹ dự phòng tài chính vào lợi nhuận chưa phân phối. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty chưa đưa ra các quyết định liên quan đến số dư của quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

(q) Doanh thu

(i) Lãi từ bán các TSTC

Lãi từ bán các TSTC được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi Công ty nhận được thông báo khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(ii) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập. Công ty không ghi nhận cổ tức bằng cổ phiếu là một khoản thu nhập.

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập tiền lãi cũng bao gồm số phân bổ các khoản chiết khấu, phụ trội, các khoản lãi nhận trước hoặc các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ ban đầu của công cụ nợ và mệnh giá của công cụ nợ khi đáo hạn.

(iii) Doanh thu môi giới chứng khoán

Doanh thu môi giới chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi giao dịch chứng khoán của khách hàng được thực hiện.

(iv) Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ được cung cấp.

(v) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính

Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

(r) Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích.

(s) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(t) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

(u) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(v) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các nhà đầu tư và công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

(w) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư 334 do Bộ Tài Chính ban hành mà không được phản ánh trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(x) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Các công cụ tài chính

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc đã thành lập Ban Quản lý Rủi ro có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty. Ban Quản lý Rủi ro báo cáo thường xuyên về các hoạt động của mình lên Ban Giám đốc.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Ban Kiểm soát của Công ty được bộ phận Kiểm toán Nội bộ hỗ trợ trong công việc giám sát. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ thực hiện rà soát thường xuyên và đột xuất các biện pháp kiểm soát và thủ tục quản lý rủi ro và báo cáo kết quả lên Ban Kiểm soát.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Để quản lý mức độ rủi ro tín dụng, Công ty ưu tiên giao dịch với các đối tác có mức tín nhiệm tín dụng tốt, và khi thích hợp thì yêu cầu tài sản đảm bảo. Ban Giám đốc đã thiết lập một chính sách tín dụng theo đó mỗi khách hàng mới được phân tích mức tín nhiệm tín dụng trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện chuẩn theo quy định.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Mức độ tập trung rủi ro tín dụng phát sinh từ các nhóm khách hàng có các đặc điểm kinh tế tương tự có khả năng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng khi có sự thay đổi trong điều kiện kinh tế hoặc các điều kiện khác. Mức độ tập trung chủ yếu của rủi ro tín dụng chính phát sinh theo loại khách hàng liên quan đến các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán và các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty.

Tài sản đảm bảo

Giá trị và loại tài sản đảm bảo yêu cầu phụ thuộc vào việc đánh giá rủi ro tín dụng của bên đối tác. Công ty ban hành các hướng dẫn về việc chấp nhận loại tài sản đảm bảo và đánh giá tài sản đảm bảo. Các loại tài sản đảm bảo thu được chủ yếu là chứng khoán niêm yết và tiền gửi của khách hàng tại Công ty. Ban Giám đốc theo dõi giá thị trường của tài sản đảm bảo, yêu cầu cung cấp thêm tài sản đảm bảo theo điều khoản quy định trong hợp đồng khi cần thiết, và kiểm tra giá thị trường của tài sản đảm bảo thu được khi xem xét tính đầy đủ của dự phòng phải thu khó đòi.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Không tính đến các tài sản đảm bảo, rủi ro tín dụng tối đa của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền (i)	317.976.669.137	181.967.755.066
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn (i)	552.500.000.000	696.000.000.000
Các khoản phải thu về cho vay - gộp (ii)	4.119.776.448.820	2.874.796.226.533
Các khoản phải thu (ii)	86.440.418.793	51.291.372.400
Phải thu các dịch vụ cung cấp (ii)	28.033.051.679	3.773.839.584
Các khoản phải thu khác - gộp (ii)	12.984.636.386	13.808.912.532
Các tài sản ngắn hạn khác (iii)	8.999.901.000	-
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn (i)	250.000.000.000	-
Ký quỹ, ký cược dài hạn	4.622.592.556	5.470.397.057
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ Thanh toán	20.000.000.000	19.464.116.068
Tài sản dài hạn khác	10.099.739.676	10.079.572.716
	5.411.433.458.047	3.856.652.191.956

(i) Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(ii) Các khoản phải thu về cho vay và các khoản phải thu khác**

Rủi ro tín dụng của Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức tín dụng được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Khách hàng có số dư phải thu quá hạn được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục cấp tín dụng. Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo tỷ lệ ký quỹ của họ không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì. Trường hợp tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì, Công ty yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản đảm bảo trong thời hạn quy định, nếu khách hàng không bổ sung tài sản đảm bảo, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của hợp đồng. Loại tài sản đảm bảo thường nhận là tiền gửi và chứng khoán. Ban Giám đốc của Công ty theo dõi giá thị trường của các tài sản đảm bảo và sẽ yêu cầu thêm tài sản đảm bảo theo thỏa thuận, và theo dõi giá thị trường của tài sản đảm bảo khi xem xét tính đầy đủ của khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu về cho vay và phải thu khác mà chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu liên quan đến nhiều khách hàng không có lịch sử vi phạm về việc trả nợ trong thời gian gần đây. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Bảng phân tích tuổi nợ của tài sản tài chính bị tổn thất như sau:

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán quá hạn từ 3 năm trở lên	11.548.588.345	11.593.764.091
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn trên 3 năm	52.377.478.549	3.316.267.434
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn từ 2 đến 3 năm	-	49.061.211.115
	63.926.066.894	63.971.242.640

Giá trị hợp lý của các tài sản đảm bảo cho các tài sản tài chính bị tổn thất:

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại	3.269.823.530	3.282.870.350
▪ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	7.160.030	5.620.250
▪ Sàn UPCOM	3.262.663.500	3.277.250.100
TSTC phong tỏa, tạm giữ	4.842.495.000	4.842.495.000
	8.112.318.530	8.125.365.350

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Bảng phân tích tuổi nợ của tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị tổn thất như sau:

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán quá hạn từ 3 năm trở lên	400.979.417	420.484.606
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn từ 1 đến 2 năm	5.694.219	-
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn dưới 1 năm	-	5.694.219
	406.673.636	426.178.825

(iii) Tài sản ngắn hạn khác

Bao gồm trong tài sản ngắn hạn tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, là các khoản ký quỹ cho giao dịch chứng khoán phái sinh được đặt theo yêu cầu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”).

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là đảm bảo đến mức cao nhất có thể Công ty luôn có đủ thanh khoản để thanh toán các khoản nợ tài chính khi đến hạn trong cả điều kiện bình thường và điều kiện khó khăn, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Các khoản nợ phải trả tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Vay ngắn hạn	2.871.519.000.000	2.924.363.118.920	2.924.363.118.920
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	514.054.779.270	514.054.779.270	514.054.779.270
Phải trả người bán	61.171.382	61.171.382	61.171.382
Chi phí phải trả	17.034.729.873	17.034.729.873	17.034.729.873
Các khoản phải trả khác	3.949.613.068	3.949.613.068	3.949.613.068
	3.406.619.293.593	3.459.463.412.513	3.459.463.412.513

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Vay ngắn hạn	1.433.388.000.000	1.459.823.545.331	1.459.823.545.331
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	399.765.881.440	399.765.881.440	399.765.881.440
Phải trả người bán	713.921.382	713.921.382	713.921.382
Chi phí phải trả	8.635.491.827	8.635.491.827	8.635.491.827
Các khoản phải trả khác	2.110.615.668	2.110.615.668	2.110.615.668
	1.844.613.910.317	1.871.049.455.648	1.871.049.455.648

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư các khoản tiền thặng dư vào các khoản tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng.

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Công ty chịu rủi ro tỷ giá hối đoái từ các khoản vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, tức là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ ("USD").

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	31/12/2025		31/12/2024	
	USD	Tương đương VND	USD	Tương đương VND
Vay ngắn hạn	(94.000.000)	(2.467.519.000.000)	(39.000.000)	(989.388.000.000)
Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	94.000.000	2.467.519.000.000	35.000.000	887.184.000.000
Vị thế tiền tệ thuần	-	-	(4.000.000)	(102.204.000.000)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Sau đây là tỷ giá hối đoái chính được Công ty áp dụng:

	Tỷ giá hối đoái tại ngày	
	31/12/2025	31/12/2024
USD/VND	26.377	25.551

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất.

**Ảnh hưởng đến
lợi nhuận sau thuế
VND**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

USD (mạnh hơn 3% so với VND) – giảm lợi nhuận sau thuế

-

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

USD (mạnh hơn 5% so với VND) – giảm lợi nhuận sau thuế

4.088.160.000

Biến động ngược lại của tỷ giá USD có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận sau thuế của Công ty.

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các công cụ tài chính chịu lãi của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	317.976.669.137	181.967.755.066
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	552.500.000.000	696.000.000.000
Các khoản phải thu về cho vay – thuần	4.072.241.465.271	2.827.261.242.984
Tài sản ngắn hạn khác	8.999.901.000	-
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	250.000.000.000	-
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	20.000.000.000	19.464.116.068
Tài sản dài hạn khác	10.099.739.676	10.079.572.716
Vay ngắn hạn	(2.871.519.000.000)	(1.433.388.000.000)
	2.360.298.775.084	2.301.384.686.834

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(iii) Rủi ro thị trường khác**

Rủi ro về giá chứng khoán vốn là rủi ro mà giá thị trường của chứng khoán vốn giảm do việc thay đổi giá trị của các chứng khoán riêng lẻ. Rủi ro về giá chứng khoán vốn phát sinh từ TSTC ghi nhận theo FVTPL của Công ty.

TSTC ghi nhận theo FVTPL của Công ty bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Ban Giám đốc quản lý rủi ro giá chứng khoán vốn bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các công cụ tài chính của Công ty chịu rủi ro biến động giá cổ phiếu như sau:

	Giá trị ghi sổ/Giá trị hợp lý 31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Các công cụ tài chính chịu rủi ro biến động giá cổ phiếu		
Tài sản tài chính ghi nhận theo FVTPL		
▪ Cổ phiếu niêm yết	120.679.032.998	13.877.519.998
▪ Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	27.814.891	1.062.614.891
▪ Chứng chỉ quỹ	74.399.780.282	58.902.284.652
Nợ phải trả tài chính ghi nhận theo FVTPL		
▪ Phải trả chứng quyền có bảo đảm	(9.504.754.000)	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nếu giá cổ phiếu tăng/giảm 14% trong khi các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ lần lượt tăng/giảm 20.787 triệu đồng (31/12/2024: nếu giá cổ phiếu tăng/giảm 8% trong khi các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ lần lượt tăng/giảm 4.726 triệu đồng).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(e) Giá trị hợp lý**

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại báo cáo tình hình tài chính như sau:

	31/12/2025		31/12/2024	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
<i>Được phân loại là TSTC ghi nhận theo FVTPL:</i>				
▪ TSTC ghi nhận theo FVTPL				
• Cổ phiếu niêm yết	120.679.032.998	120.679.032.998	13.877.519.998	13.877.519.998
• Chứng chỉ quỹ	74.399.780.282	74.399.780.282	58.902.284.652	58.902.284.652
• Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	27.814.891	27.814.891	1.062.614.891	1.062.614.891
• Cổ phiếu chưa niêm yết	15.046.527	15.046.527	15.046.527	15.046.527
<i>Được phân loại là các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn:</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	552.500.000.000	552.500.000.000	696.000.000.000	696.000.000.000
▪ Trái phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành	250.000.000.000	(*)	-	-
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	317.980.705.392	317.980.705.392	181.971.791.321	181.971.791.321
▪ Các khoản cho vay - thuần	4.072.241.465.271	(*)	2.827.261.242.984	(*)
▪ Các khoản phải thu	86.440.418.793	(*)	51.291.372.400	(*)
▪ Phải thu các dịch vụ cung cấp	28.033.051.679	(*)	3.773.839.584	(*)
▪ Các khoản phải thu khác - thuần	4.705.871.571	(*)	5.498.018.791	(*)
▪ Tài sản ngắn hạn khác	8.999.901.000	(*)	-	-
▪ Ký quỹ, ký cược dài hạn	4.622.592.556	(*)	5.470.397.057	(*)
▪ Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	20.000.000.000	(*)	19.464.116.068	(*)
▪ Tài sản dài hạn khác	10.099.739.676	(*)	10.079.572.716	(*)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09a – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	31/12/2025		31/12/2024	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Nợ phải trả tài chính				
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính ghi nhận theo FVTPL:</i>				
▪ Phải trả chứng quyền có bảo đảm	(9.504.754.000)	(9.504.754.000)	-	-
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>				
▪ Vay ngắn hạn	(2.871.519.000.000)	(*)	(1.433.388.000.000)	(*)
▪ Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	(514.054.779.270)	(*)	(399.765.881.440)	(*)
▪ Phải trả người bán	(61.171.382)	(*)	(713.921.382)	(*)
▪ Chi phí phải trả	(17.034.729.873)	(*)	(8.635.491.827)	(*)
▪ Phải trả khác	(3.949.613.068)	(*)	(2.110.615.668)	(*)

- (*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tiền mặt	4.036.255	4.036.255
Tiền gửi ngân hàng	72.546.646.103	38.426.066.789
Các khoản tương đương tiền (i)	245.430.023.034	143.541.688.277
Tiền và các khoản tương đương tiền theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ	317.980.705.392	181.971.791.321

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tiền gửi có kỳ hạn có giá trị ghi sổ là 245.430.023.034 VND (31/12/2024: 53.541.688.277 VND) được cầm cố tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 20(i)).

6. Giá trị và khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	2025		2024	
	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện VND	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện VND
a) Của Công ty				
Cổ phiếu	27.605.737	1.012.245.852.200	3.879.030	144.096.024.910
Trái phiếu	8.980.000	957.831.620.000	-	-
Chứng khoán khác	79.808.500	123.381.590.000	2.513.700	8.726.454.000
b) Của nhà đầu tư/khách hàng				
Cổ phiếu	4.816.836.470	113.872.156.965.324	3.758.488.890	84.942.921.881.160
Trái phiếu	602.311	65.777.054.825	746.230	77.577.268.590
Chứng khoán khác	28.656.536	83.179.650.750	76.859.120	317.096.783.280
	4.962.489.554	116.114.572.733.099	3.842.486.970	85.490.418.411.940

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***7. Tài sản tài chính****(a) TSTC ghi nhận theo FVTPL**

	31/12/2025		31/12/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết	117.804.220.211	120.679.032.998	13.758.762.493	13.877.519.998
Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	27.814.891	27.814.891	1.159.814.891	1.062.614.891
Cổ phiếu chưa niêm yết	15.046.527	15.046.527	15.046.527	15.046.527
Chứng chỉ quỹ	58.783.422.803	74.399.780.282	50.000.000.000	58.902.284.652
	176.630.504.432	195.121.674.698	64.933.623.911	73.857.466.068

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

Giá trị hợp lý của TSTC ghi nhận theo FVTPL tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	Số lượng	31/12/2025	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2025		
		Giá gốc VND (1)		Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
Cổ phiếu niêm yết						
HPG	712.700	19.304.831.748	18.815.280.000	1.106.000	490.657.748	18.815.280.000
MWG	134.700	10.571.008.801	11.907.480.000	1.336.471.199	-	11.907.480.000
TPB	584.210	10.041.480.332	9.989.991.000	-	51.489.332	9.989.991.000
FPT	91.800	8.769.535.725	8.794.440.000	37.794.639	12.890.364	8.794.440.000
VIC	47.400	7.552.038.984	8.039.040.000	487.001.016	-	8.039.040.000
Các cổ phiếu khác	1.714.095	61.565.324.621	63.132.801.998	2.858.051.592	1.290.574.215	63.132.801.998
	3.284.905	117.804.220.211	120.679.032.998	4.720.424.446	1.845.611.659	120.679.032.998
UPCOM						
Các cổ phiếu khác	735	27.814.891	27.814.891	-	-	27.814.891
Cổ phiếu chưa niêm yết						
Các cổ phiếu khác	1.086	15.046.527	15.046.527	-	-	15.046.527
Chứng chỉ quỹ						
E1VFN30	127.400	3.803.407.863	4.597.866.000	794.458.137	-	4.597.866.000
FUEVFN30	132.800	4.980.014.940	5.086.240.000	106.225.060	-	5.086.240.000
PHVSF	4.821.109	50.000.000.000	64.715.674.282	14.715.674.282	-	64.715.674.282
	5.081.309	58.783.422.803	74.399.780.282	15.616.357.479	-	74.399.780.282
	8.368.035	176.630.504.432	195.121.674.698	20.336.781.925	1.845.611.659	195.121.674.698

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC

ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Số lượng	31/12/2024	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2024		
		Giá gốc VND (1)		Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
Cổ phiếu niêm yết						
VCB	28.000	2.541.924.444	2.553.600.000	11.675.556	-	2.553.600.000
CTG	43.000	1.317.263.568	1.625.400.000	308.136.432	-	1.625.400.000
BID	30.000	1.255.050.350	1.126.500.000	-	128.550.350	1.126.500.000
DHG	11.000	1.203.971.615	1.142.900.000	-	61.071.615	1.142.900.000
SAB	20.000	1.124.455.556	1.110.000.000	-	14.455.556	1.110.000.000
Các cổ phiếu khác	138.800	6.316.096.960	6.319.119.998	170.042.228	167.019.190	6.319.119.998
	270.800	13.758.762.493	13.877.519.998	489.854.216	371.096.711	13.877.519.998
UPCOM						
Các cổ phiếu khác	26.735	1.159.814.891	1.062.614.891	-	97.200.000	1.062.614.891
Cổ phiếu chưa niêm yết						
Các cổ phiếu khác	1.086	15.046.527	15.046.527	-	-	15.046.527
Chứng chỉ quỹ						
PHVSF	4.821.109	50.000.000.000	58.902.284.652	8.902.284.652	-	58.902.284.652
	5.119.730	64.933.623.911	73.857.466.068	9.392.138.868	468.296.711	73.857.466.068

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***7. Tài sản tài chính (tiếp theo)****(b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2025		31/12/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn (i)				
▪ Tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 1 năm	446.500.000.000	(*)	626.000.000.000	(*)
▪ Tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên 1 năm và kỳ hạn còn lại dưới 1 năm	106.000.000.000	(*)	70.000.000.000	(*)
	552.500.000.000		696.000.000.000	
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Trái phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành có kỳ hạn gốc trên 5 năm (ii)	250.000.000.000	(*)	-	-

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các khoản tiền gửi có kỳ hạn là 522.500.000.000 VND được cầm cố tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (31/12/2024: 566.000.000.000 VND) (Thuyết minh 20(i)).
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, trái phiếu có mệnh giá là 150.000.000.000 VND đã được cầm cố tại các ngân hàng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (31/12/2024: không có) (Thuyết minh 20(ii)).

(c) Các khoản phải thu về cho vay

	31/12/2025		31/12/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cho vay giao dịch ký quỹ (iii)	3.991.452.169.554	(*)	2.739.085.479.371	(*)
Tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán (iv)	128.324.279.266	(*)	135.710.747.162	(*)
	4.119.776.448.820		2.874.796.226.533	

- (iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ này có thời hạn gốc là 90 ngày và hưởng lãi suất năm từ 6,9% đến 15,2% (31/12/2024: từ 8,5% đến 14,8%). Tỷ lệ ký quỹ ban đầu dao động từ 50% đến 90% (31/12/2024: từ 50% đến 90%) và tỷ lệ ký quỹ duy trì dao động từ 30% đến 70% (31/12/2024: từ 30% đến 70%).
- (iv) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán được hưởng lãi suất năm dao động từ 9,0% đến 13,5% (31/12/2024: từ 9,5% đến 13,5%).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

- (*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

8. Các khoản phải thu

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Lãi dự thu từ các khoản cho vay giao dịch ký quỹ	65.140.513.143	36.007.631.811
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	17.739.823.459	15.283.740.589
Lãi dự thu từ trái phiếu	3.560.082.191	-
	<hr/>	<hr/>
	86.440.418.793	51.291.372.400

9. Phải thu các dịch vụ cung cấp

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Phải thu từ hoạt động thanh toán và bù trừ giao dịch chứng khoán	24.835.081.650	1.275.987.800
Phải thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán	2.411.608.729	1.604.164.966
Phải thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	776.523.091	472.364.410
Phải thu khác	9.838.209	421.322.408
	<hr/>	<hr/>
	28.033.051.679	3.773.839.584

10. Các khoản phải thu khác

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động kinh doanh chứng khoán	11.949.567.762	12.014.248.697
Phải thu khác	1.035.068.624	1.794.663.835
	<hr/>	<hr/>
	12.984.636.386	13.808.912.532

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***11. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và phải thu khó đòi****(a) Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính**

	Tại ngày 31/12/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Cho vay giao dịch ký quỹ và lãi dự thu	52.377.478.549	4.842.495.000	47.534.983.549

	Tại ngày 31/12/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Cho vay giao dịch ký quỹ và lãi dự thu	52.377.478.549	4.842.495.000	47.534.983.549

Biến động của dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	47.534.983.549	30.551.507.140
Dự phòng trích lập trong năm	-	17.999.697.389
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(1.016.220.980)
Số dư cuối năm	47.534.983.549	47.534.983.549

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC**ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***11. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và phải thu khó đòi (tiếp theo)****(b) Dự phòng phải thu khó đòi**

	Tại ngày 31/12/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán	11.548.588.345	3.269.823.530	8.278.764.815

	Tại ngày 31/12/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán	11.593.764.091	3.282.870.350	8.310.893.741

Biến động của dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	8.310.893.741	6.893.691.319
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(32.128.926)	1.417.202.422
Số dư cuối năm	8.278.764.815	8.310.893.741

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***12. Chi phí trả trước****(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Chi phí bảo trì thiết bị và phần mềm	1.105.819.424	1.890.363.353
Chi phí thuê trả trước	38.115.591	373.678.763
Các chi phí khác	2.614.844.904	2.910.511.381
	3.758.779.919	5.174.553.497

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Công cụ và dụng cụ	670.421.793	2.617.840.688
Phần mềm	1.106.850.433	1.979.918.254
Nâng cấp văn phòng	875.766.213	4.705.960.583
Các chi phí khác	638.960.915	848.360.448
	3.291.999.354	10.152.079.973

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	10.152.079.973	18.287.789.360
Tăng trong năm	1.009.013.950	2.099.264.908
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	1.186.551.504
Phân bổ trong năm	(7.869.094.569)	(11.421.525.799)
Số dư cuối năm	3.291.999.354	10.152.079.973

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***13. Các tài sản ngắn hạn khác**

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tiền ký quỹ cho giao dịch chứng khoán phái sinh	8.999.901.000	-

Theo Quyết định số 96/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) ban hành, Công ty phải ký quỹ bằng tiền hoặc chứng khoán để thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh và đảm bảo tỷ lệ ký quỹ bằng tiền tại mọi thời điểm không thấp hơn tỷ lệ tối thiểu do VSDC quy định.

14. Tài sản cố định hữu hình

2025	Nâng cấp tài sản thuê VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Đồ đạc và trang bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	601.182.219	48.015.620.576	2.265.440.000	929.900.569	51.812.143.364
Tăng trong năm	-	37.383.000	-	-	37.383.000
Thanh lý	-	(4.637.326.309)	(223.940.000)	(203.060.000)	(5.064.326.309)
Số dư cuối năm	601.182.219	43.415.677.267	2.041.500.000	726.840.569	46.785.200.055
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	601.182.219	36.492.060.931	2.265.440.000	478.576.614	39.837.259.764
Khấu hao trong năm	-	5.298.489.099	-	163.639.032	5.462.128.131
Thanh lý	-	(4.637.326.309)	(223.940.000)	(93.256.185)	(4.954.522.494)
Số dư cuối năm	601.182.219	37.153.223.721	2.041.500.000	548.959.461	40.344.865.401
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	-	11.523.559.645	-	451.323.955	11.974.883.600
Số dư cuối năm	-	6.262.453.546	-	177.881.108	6.440.334.654

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***14. Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)****2024**

	Nâng cấp tài sản thuê VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Đồ đạc và trang bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	601.182.219	43.466.790.576	2.265.440.000	895.988.569	47.229.401.364
Tăng trong năm	-	4.548.830.000	-	-	4.548.830.000
Chuyển qua từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	33.912.000	33.912.000
Số dư cuối năm	601.182.219	48.015.620.576	2.265.440.000	929.900.569	51.812.143.364
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	601.182.219	30.264.610.613	2.265.440.000	293.143.467	33.424.376.299
Khấu hao trong năm	-	6.227.450.318	-	185.433.147	6.412.883.465
Số dư cuối năm	601.182.219	36.492.060.931	2.265.440.000	478.576.614	39.837.259.764
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	-	13.202.179.963	-	602.845.102	13.805.025.065
Số dư cuối năm	-	11.523.559.645	-	451.323.955	11.974.883.600

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá là 28.111.038.616 VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nhưng vẫn còn đang được sử dụng (31/12/2024: 18.597.988.925 VND).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***15. Tài sản cố định vô hình**

	2025 Phần mềm máy vi tính VND	2024 Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	36.879.716.400	26.091.616.400
Tăng trong năm	264.500.000	4.844.000.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	5.944.100.000
Số dư cuối năm	37.144.216.400	36.879.716.400
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	20.107.103.665	16.151.326.956
Khấu hao trong năm	5.088.900.824	3.955.776.709
Số dư cuối năm	25.196.004.489	20.107.103.665
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	16.772.612.735	9.940.289.444
Số dư cuối năm	11.948.211.911	16.772.612.735

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá là 11.473.416.400 VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nhưng vẫn còn đang được sử dụng (31/12/2024: 8.596.466.400 VND).

16. Ký quỹ, ký cược dài hạn

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tiền ký quỹ thuê văn phòng, nhà ở và xe hơi	4.622.592.556	5.470.397.057

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC**ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả****Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận**

	Thuế suất	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính	20%	10.499.496.186	10.505.921.972
Chi phí trích trước	20%	557.910.013	420.177.060
Chênh lệch giảm đánh giá lại TSTC ghi nhận theo FVTPL	20%	-	93.659.342
		11.057.406.199	11.019.758.374
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Chênh lệch tăng đánh giá lại TSTC ghi nhận theo FVTPL	20%	(3.698.234.053)	(1.878.427.774)
Chênh lệch giảm từ đánh giá lại khoản phải trả về chứng quyền	20%	(443.751.292)	-
		(4.141.985.345)	(1.878.427.774)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại – thuần		6.915.420.854	9.141.330.600

18. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của năm liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Biến động tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	19.464.116.068	16.964.116.068
Tiền nộp thêm trong năm	-	1.672.969.148
Thu nhập lãi phát sinh trong năm	1.156.167.909	827.030.852
Thu nhập lãi nhận được trong năm	(620.283.977)	-
Số dư cuối năm	20.000.000.000	19.464.116.068

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***19. Tài sản dài hạn khác**

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Quỹ bù trừ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh	10.099.739.676	10.079.572.716

Theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ban hành về Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ hoạt động chứng khoán phái sinh, Công ty có trách nhiệm đóng góp vào Quỹ bù trừ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh (“Quỹ bù trừ”) bằng tiền hoặc chứng khoán. Mức đóng góp ban đầu tối thiểu là 10 tỷ VND đối với thành viên bù trừ trực tiếp, 15 tỷ VND đối với thành viên bù trừ chung.

Biến động tiền gửi tại Quỹ bù trừ trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	10.079.572.716	10.059.454.943
Lãi phát sinh trong năm	20.166.960	20.117.773
Số dư cuối năm	10.099.739.676	10.079.572.716

20. Vay ngắn hạn

Diễn giải	Nguyên tệ	Số dư đầu năm tại ngày 1/1/2025 VND	Số vay trong năm VND	Số trả trong năm VND	Đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2025 VND
Khoản vay ngắn hạn từ						
▪ Các ngân hàng trong nước	VND	444.000.000.000	8.808.099.000.000	(8.848.099.000.000)	-	404.000.000.000
▪ Các ngân hàng nước ngoài	USD	989.388.000.000	10.921.476.000.000	(9.441.737.000.000)	(1.608.000.000)	2.467.519.000.000
		1.433.388.000.000	19.729.575.000.000	(18.289.836.000.000)	(1.608.000.000)	2.871.519.000.000

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay này được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng là 245.430.023.034 VND (31/12/2024: 53.541.688.277 VND) (Thuyết minh 5) và 522.500.000.000 VND (31/12/2024: 566.000.000.000 VND) (Thuyết minh 7(b)(i)).
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay này được đảm bảo bằng trái phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành với số tiền là 150.000.000.000 VND (31/12/2024: không có) (Thuyết minh 7(b)(ii)).
- (iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay này chịu lãi suất năm dao động từ 4,2% đến 7,8% (31/12/2024: 4,0% đến 6,7%).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

21. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	31/12/2025	31/12/2024
	VND	VND
Phải trả liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán	464.980.950.500	302.444.042.910
Phải trả liên quan đến bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	21.917.339.770	96.446.838.530
Phải trả chứng quyền có bảo đảm	9.504.754.000	-
Phải trả liên quan đến hoạt động đấu giá cổ phiếu	9.361.824.000	-
Phải trả liên quan đến thực hiện quyền mua	8.289.911.000	875.000.000
	514.054.779.270	399.765.881.440

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

2025

	Số dư đầu năm		Số phải nộp	Số khấu trừ/ số đã nộp	Số dư cuối năm
	Phải thu	Phải trả	trong năm	trong năm	Phải trả
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.060.047.048	-	21.209.412.351	(14.119.382.483)	5.029.982.820
Thuế thu nhập cá nhân	-	7.376.295.161	112.739.533.606	(110.339.542.767)	9.776.286.000
Thuế giá trị gia tăng	-	345.475	157.009.786	(155.986.846)	1.368.415
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	779.898.798	21.314.078.568	(19.194.337.440)	2.899.639.926
	2.060.047.048	8.156.539.434	155.420.034.311	(143.809.249.536)	17.707.277.161

2024

	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số khấu trừ/ số đã nộp	Số dư cuối năm	
	Phải trả	trong năm	trong năm	Phải thu	Phải trả
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.876.238.675	2.783.054.935	(8.719.340.658)	2.060.047.048	-
Thuế thu nhập cá nhân	7.122.225.824	96.152.852.799	(95.898.783.462)	-	7.376.295.161
Thuế giá trị gia tăng	15.828.533	118.234.429	(133.717.487)	-	345.475
Thuế nhà thầu nước ngoài	968.005.930	11.925.617.606	(12.113.724.738)	-	779.898.798
	11.982.298.962	110.979.759.769	(116.865.566.345)	2.060.047.048	8.156.539.434

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***23. Chi phí phải trả**

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Chi phí cho nhân viên	16.721.624.838	8.929.587.973
Chi phí giao dịch chứng khoán	4.361.331.554	2.670.256.292
Chi phí lãi	8.067.379.522	3.434.719.656
Các chi phí khác	4.606.018.797	2.530.515.879
	33.756.354.711	17.565.079.800

24. Các khoản phải trả khác

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Phải trả cổ tức	3.930.652.913	2.095.392.513
Các khoản phải trả cho khách hàng	-	10.000.000
Các khoản phải trả khác	18.960.155	5.223.155
	3.949.613.068	2.110.615.668

25. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và phát hành của Công ty là:

	31/12/2025		31/12/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	200.009.819	2.000.098.190.000	200.009.819	2.000.098.190.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	200.009.819	2.000.098.190.000	200.009.819	2.000.098.190.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(490)	(1.185.000)	(490)	(1.185.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	200.009.329	2.000.097.005.000	200.009.329	2.000.097.005.000

26. Cổ tức

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức với số tiền là 20.000.932.900 VND từ lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (2024: 45.002.798.700 VND từ lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

27. Lãi/(lỗ) từ bán tài sản tài chính ghi nhận theo FVTPL

2025	Số lượng	Giá bán trung bình VND	Tiền thu được VND	Giá vốn VND	Lãi/(lỗ) từ bán chứng khoán VND
Chứng quyền có bảo đảm	34.528.200	1.431	49.422.174.539	47.137.949.000	2.284.225.539
Trái phiếu	4.680.000	106.741	499.549.420.000	498.995.020.000	554.400.000
Chứng chỉ quỹ	115.900	26.988	3.127.875.000	3.186.658.197	(58.783.197)
Các TSTC ghi nhận theo FVTPL					
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	12.352.511	36.803	454.610.203.300	454.696.056.282	(85.852.982)
Hợp đồng tương lai					(2.606.440.000)
	51.676.611	19.481	1.006.709.672.839	1.004.015.683.479	87.549.360
Trong đó:					
Lãi từ bán TSTC ghi nhận theo FVTPL					22.012.955.356
Lỗ từ bán TSTC ghi nhận theo FVTPL					(21.925.405.996)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

2024	Số lượng	Giá bán trung bình VND	Tiền thu được VND	Giá vốn VND	Lãi/(lỗ) từ bán chứng khoán VND
Các TSTC ghi nhận theo FVTPL					
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	2.414.630	35.486	85.686.744.910	81.743.443.577	3.943.301.333
Chứng quyền có bảo đảm	2.424.100	3.244	7.862.635.789	8.733.303.500	(870.667.711)
	4.838.730	19.333	93.549.380.699	90.476.747.077	3.072.633.622
Trong đó:					
Lãi từ bán TSTC ghi nhận theo FVTPL					5.634.885.838
Lỗ từ bán TSTC ghi nhận theo FVTPL					(2.562.252.216)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***28. Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	45.706.200.241	37.337.733.669
Thu nhập lãi từ trái phiếu	6.432.931.191	-
	52.139.131.432	37.337.733.669

29. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ các khoản cho vay giao dịch ký quỹ	326.956.282.716	268.041.189.527
Thu nhập lãi từ các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán	10.270.190.316	10.492.234.820
	337.226.473.032	278.533.424.347

30. Chi phí môi giới chứng khoán

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lương cho nhân viên và hoa hồng cho môi giới	119.387.882.340	103.616.981.844
Phí môi giới chứng khoán	41.805.978.244	30.886.469.119
Chi phí thuê	11.912.856.006	15.441.300.505
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.368.139.456	11.343.689.482
Chi phí công cụ và dụng cụ	1.849.331.232	3.099.750.388
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	496.435.505	526.632.944
Chi phí khác	1.173.147.840	1.862.725.136
	187.993.770.623	166.777.549.418

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***31. Chi phí lãi**

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	151.827.798.512	127.618.442.639
Chi phí lãi cho tiền gửi của khách hàng cho các giao dịch chứng khoán	1.141.711.194	1.187.610.102
	<u>152.969.509.706</u>	<u>128.806.052.741</u>

32. Chi phí quản lý

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lương cho nhân viên	50.672.807.127	45.734.078.921
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.411.789.276	30.555.188.185
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	10.054.593.450	9.842.027.230
Chi phí thuê	7.729.810.228	7.587.180.882
Chi phí công cụ và dụng cụ	7.369.953.079	9.082.983.587
Chi phí khác	2.800.813.160	3.878.525.471
	<u>108.039.766.320</u>	<u>106.679.984.276</u>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***33. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động**

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	21.155.944.800	2.780.505.495
Dự phòng thiếu của những năm trước	53.467.551	2.549.440
	<hr/> 21.209.412.351	<hr/> 2.783.054.935
Chi phí/(lợi ích) thuế hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	2.225.909.746	(2.550.205.389)
	<hr/> 23.435.322.097	<hr/> 232.849.546

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	116.755.674.497	340.912.582
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	23.351.134.899	68.182.516
Chi phí không được khấu trừ thuế	188.975.047	276.641.814
Thu nhập không bị tính thuế	(158.255.400)	(114.524.224)
Dự phòng thiếu của những năm trước	53.467.551	2.549.440
	<hr/> 23.435.322.097	<hr/> 232.849.546

(c) Thuế suất áp dụng

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20%. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp còn phụ thuộc vào sự kiểm tra và chấp thuận của cơ quan quản lý thuế.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

34. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	93.320.352.400	108.063.036

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2025 VND	2024 VND
Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	200.009.819	150.009.819
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông đã phát hành trong năm	-	4.508.197
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Công ty đang nắm giữ	(490)	(490)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	200.009.329	154.517.526

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	467	0,7

Công ty không có bất kỳ cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào trong năm. Theo đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu không được trình bày.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC**ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***35. Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan**

Trong năm Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Cổ đông lớn		
Phu Hung Far East Holding Corporation		
Cổ tức bằng tiền đã trả	9.200.460.000	20.701.380.000
Góp vốn	-	230.000.000.000
New Beam International Inc		
Cổ tức bằng tiền đã trả	4.167.674.500	7.853.023.500
Góp vốn	-	155.000.000.000
Phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	131.886.108	86.697.379
An Thịnh Development Limited		
Cổ tức bằng tiền đã trả	-	5.234.220.000
Các công ty liên quan khác		
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái (i)		
Cổ tức bằng tiền đã trả	747.341.500	2.242.024.500
Phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	24.550.170	24.751.951
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng (ii)		
Cổ tức bằng tiền đã trả	313.684.700	941.054.100
Phí bảo hiểm	66.197.834	85.972.476
Phí quản lý sổ cổ đông	27.272.727	27.272.725
Phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	7.485.529	10.445.625
Phí giao dịch	49.870.843	-
Freshfields Capital Corporation (iii)		
Cổ tức bằng tiền đã trả	129.048.600	387.145.800
Phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	4.239.248	4.274.089
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng (iv)		
Phí dịch vụ	20.069	1.228.290.323
Phí giao dịch	94.960.850	42.748.621
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Phú Hưng (v)		
Phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	4.594.827	4.515.245
Phí quản lý sổ cổ đông	45.454.548	45.328.285

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***35. Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan (tiếp theo)**

	Số dư tại ngày	
	31/12/2025	31/12/2024
	VND	VND
Cổ đông lớn		
An Thịnh Development Limited		
Cổ tức phải trả	1.744.740.000	-
Phải thu phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	3.087.017	3.087.017
New Beam International Inc		
Phải thu phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	12.377.993	7.538.903
Các công ty liên quan khác		
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái (i)		
Phải trả tiền gửi giao dịch chứng khoán	43.448.503	70.446.185
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng (ii)		
Phải thu phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	-	908.563
Doanh thu chưa thực hiện	9.604.107	9.604.107
Freshfields Capital Corporation (iii)		
Phải thu phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	383.274	371.660
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng (iv)		
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	729.590	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Phú Hưng (v)		
Phải thu phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	156.800	-
Phải trả tiền gửi giao dịch chứng khoán	8.694.217	1.085.121.900
Doanh thu chưa thực hiện	11.742.422	11.742.422

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC**ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***35. Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan (tiếp theo)**

	2025	2024
	VND	VND
Thù lao nhân sự quản lý chủ chốt		
Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.326.837.540	1.999.683.502
Người quản lý khác của Ban Quản lý		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.096.191.304	1.865.111.265
Thành viên Ban kiểm soát		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	720.000.000	720.000.000
Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Đoan Hùng – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Wu, Jin-Jeng – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Chen Chia Ken – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Bà Liu, Hsiu-Mei – Thành viên	-	240.000.000
Bà Lin, Hsiu-Chu – Thành viên	240.000.000	-
(i) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái – Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái là Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty.		
(ii) Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng – Phó Tổng Giám Đốc của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng là Trưởng Ban Kiểm Soát của Công ty.		
(iii) Freshfields Capital Corporation – Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Freshfields Capital Corporation là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty.		
(iv) Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty.		
(v) Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Phú Hưng		
▪ Một thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân Thọ Phú Hưng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty.		
▪ Một thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân Thọ Phú Hưng là Tổng Giám Đốc của Công ty.		

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

36. Báo cáo bộ phận

(i) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các bộ phận kinh doanh chính: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, kinh doanh nguồn vốn và các bộ phận khác.

	Mã số	Môi giới chứng khoán VND	Tự doanh chứng khoán VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Các bộ phận khác VND	Tổng VND
2025						
1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	01	185.023.390.113	36.590.626.984	446.133.174.529	7.949.278.301	675.696.469.927
2. Chi phí trực tiếp	02	187.497.335.118	28.279.280.336	323.732.673.943	7.086.810.972	546.596.100.369
3. Chi phí khấu hao và phân bổ	03	496.435.505	-	10.054.593.450	-	10.551.028.955
4. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	04	-	1.834.630.058	-	-	1.834.630.058
5. Dự phòng phải thu khó đòi	05	-	-	(32.128.926)	-	(32.128.926)
6. Thu nhập khác	06	-	-	-	336.415.408	336.415.408
7. Chi phí khác	07	-	-	-	327.580.382	327.580.382
(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế (08 = 01 + 06 – 02 – 03 – 04 – 05 – 07)	08	(2.970.380.510)	6.476.716.590	112.378.036.062	871.302.355	116.755.674.497
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025						
Tài sản bộ phận		66.470.019.638	195.458.865.384	5.319.085.535.588	3.200.457.178	5.584.214.877.788
Nợ phải trả bộ phận		502.162.175.292	540.499.977	2.930.646.240.915	10.448.731.357	3.443.797.647.541

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

36. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

(i) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Mã số	Môi giới chứng khoán VND	Tự doanh chứng khoán VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Các bộ phận khác VND	Tổng VND
2024						
1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	01	146.796.428.959	12.554.313.374	339.470.805.587	7.828.166.076	506.649.713.996
2. Chi phí trực tiếp	02	166.250.916.474	7.005.432.232	294.780.132.582	9.055.184.242	477.091.665.530
3. Chi phí khấu hao và phân bổ	03	526.632.944	-	9.842.027.230	-	10.368.660.174
4. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	04	-	(399.608.767)	-	-	(399.608.767)
5. Dự phòng phải thu khó đòi	05	-	-	19.416.899.811	-	19.416.899.811
6. Thu nhập khác	06	-	-	-	308.753.709	308.753.709
7. Chi phí khác	07	-	-	-	139.938.375	139.938.375
(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế (08 = 01 + 06 - 02 - 03 - 04 - 05 - 07)	08	(19.981.120.459)	5.948.489.909	15.431.745.964	(1.058.202.832)	340.912.582
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Tài sản bộ phận		52.338.768.395	73.919.649.233	3.803.027.149.955	2.079.801.674	3.931.365.369.257
Nợ phải trả bộ phận		407.347.110.448	262.089.707	1.456.135.987.352	522.371.003	1.864.267.558.510

(ii) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tất cả hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam (tức là một bộ phận đơn lẻ).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

37. Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Trong vòng một năm	16.663.402.904	22.938.870.704
Từ hai đến năm năm	15.050.718.502	17.344.063.347
	<hr/>	<hr/>
	31.714.121.406	40.282.934.051

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh
Kế toán viên

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc



TỜ TRÌNH

**Báo Cáo của Hội Đồng Quản Trị
kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("PHS") kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên ("ĐHĐCĐ") thông qua **Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025** như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Năm 2025, HĐQT có 5 (năm) thành viên, bao gồm 1 (một) thành viên độc lập là bà Lin, Hsiu-Chu. Cơ cấu HĐQT được duy trì phù hợp với quy định pháp luật và các nguyên tắc quản trị công ty, bảo đảm sự cân đối về chuyên môn, kinh nghiệm và tính độc lập trong hoạt động giám sát, định hướng và ra quyết định. Các thành viên HĐQT có năng lực và kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản trị, pháp lý, tài chính và chứng khoán. Đồng thời, đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty tiếp tục được nâng cao năng lực thông qua việc tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

Năm 2025, PHS ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt hơn 116 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 5.584 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu đạt 2.140 tỷ đồng, phản ánh nền tảng tài chính được duy trì ổn định và an toàn.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán có diễn biến thuận lợi với thanh khoản cải thiện và tâm lý nhà đầu tư tích cực, đồng thời cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng, HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng và giám sát theo nguyên tắc thận trọng, minh bạch và trách nhiệm. Công ty chủ động triển khai các giải pháp kinh doanh đồng bộ, tăng cường năng lực quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động, qua đó tiếp

tục củng cố vị thế trên thị trường và đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong năm. Các nhóm hoạt động trọng tâm triển khai bao gồm:

- Tái cấu trúc một số đơn vị kinh doanh và vận hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty;
- Đẩy mạnh hoạt động giao dịch số, bao gồm cung cấp thông tin thị trường, mở tài khoản trực tuyến, chuyển tiền điện tử và dịch vụ tư vấn đầu tư;
- Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ các phân khúc khách hàng khác nhau, phù hợp với nhu cầu nhà đầu tư và xu hướng gia tăng giao dịch số;
- Tăng cường quản lý hoạt động cho vay ký quỹ theo nguyên tắc thận trọng, bảo đảm kiểm soát rủi ro và duy trì chất lượng danh mục.

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT VÀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp nhằm xem xét, quyết định các hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn, phù hợp với mục tiêu phát triển chung của Công ty. Tất cả các thành viên HĐQT đều tham dự, thảo luận, đưa ra ý kiến và thống nhất thông qua 100% các nội dung trình tại các cuộc họp.

HĐQT đã ban hành các nghị quyết để triển khai các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm:

- Phê duyệt điều kiện cung cấp chứng quyền có bảo đảm phát hành năm 2025;
- Phê duyệt đăng ký thay đổi vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên;
- Phê duyệt chương trình nghị sự và các tài liệu dùng ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 17/04/2025;
- Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2028;
- Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2025 – 2028;
- Phê duyệt việc đóng cửa phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng;
- Phê duyệt mức thù lao dành cho từng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025;
- Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024;
- Phê duyệt việc chấm dứt hợp đồng lao động và các thủ tục liên quan với Trưởng Ban kiểm toán nội bộ;

- Phê duyệt bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ;
- Phê duyệt điều kiện chào bán chứng quyền có bảo đảm phát hành trong năm 2026.

Bên cạnh đó, HĐQT đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ hằng tháng và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo cần thiết theo từng giai đoạn.

Trong năm 2025, Công ty phát sinh giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Công ty. Các giao dịch đã được thực hiện, công bố thông tin và chấp thuận đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, đồng thời đã được tổng hợp trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 ngày 20/01/2026.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện việc xem xét và đưa ra ý kiến độc lập đối với các định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và các vấn đề được trình; đồng thời đưa ra các nhận xét, khuyến nghị nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

HĐQT đã triển khai hoạt động hiệu quả, tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định về quản trị công ty. Tần suất họp và mức độ tham gia của các thành viên được bảo đảm theo đúng yêu cầu pháp lý và yêu cầu về hiệu quả hoạt động. Đồng thời, HĐQT đã phân định rõ vai trò, trách nhiệm của từng thành viên, đặc biệt chú trọng sự tách bạch giữa thành viên độc lập và thành viên điều hành.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty theo từng giai đoạn, đồng thời HĐQT thực hiện giám sát việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của chính HĐQT. Bên cạnh đó, HĐQT định kỳ rà soát, điều chỉnh các chính sách và quy định nội bộ nhằm bảo đảm khả năng thích ứng của Công ty trước các biến động của môi trường kinh tế và thị trường.

Ngoài ra, HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng chiến lược và giám sát thường xuyên đối với Ban Giám đốc (BGĐ), bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ, qua đó duy trì các thông lệ quản trị công ty tốt và hiệu quả hoạt động của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Công ty và các quy chế, quy trình nội bộ, HĐQT thực hiện việc phân cấp, ủy quyền cho BGĐ trong việc tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày và triển khai các quyết định chiến lược phù hợp với kế hoạch kinh doanh và định hướng do HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra.

BGĐ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và trao đổi với HĐQT về các vấn đề phát sinh, đồng thời triển khai kịp thời, hiệu quả các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Thông qua các báo cáo định kỳ về kết quả kinh doanh theo quý, báo cáo hoạt động hằng ngày và các báo cáo đột xuất, HĐQT thực hiện giám sát, đánh giá việc Tổng Giám đốc và BGĐ thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trong năm, PHS đã hoàn thành việc triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết số 01/95_0525/NQ-HĐQT ngày 30/05/2025.

Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính, bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

V. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát là 1,920,000,000 đồng, thực chi là 1,680,000,000 đồng như đề cập trong tờ trình về dự toán ngân sách tài chính năm 2025. Thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố tại báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Ông Chen Chia Ken là thành viên HĐQT kiêm TGD, do đó, ngoài thù lao, ông Chen Chia Ken được nhận tiền lương theo vị trí.

VI. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đặt mục tiêu tăng trưởng trong năm 2026 và xác định một số định hướng cho hoạt động của Công ty như sau:

- Giải pháp lấy khách hàng làm trọng tâm: Nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua việc chuẩn hóa và tinh giản quy trình mở tài khoản, triển khai các

công cụ quản lý danh mục đầu tư tiên tiến và cung cấp dịch vụ tư vấn được cá nhân hóa, bảo đảm phù hợp với từng phân khúc khách hàng;

- Nâng cao hiệu quả vận hành thông qua tự động hóa: Triển khai tự động hóa quy trình nhằm giảm thiểu xử lý thủ công, tăng cường cơ chế kiểm soát và xây dựng nền tảng vận hành có khả năng mở rộng;
- Tăng cường năng lực phân tích và gắn kết khách hàng: Ứng dụng phân tích dữ liệu nhằm nâng cao mức độ hiểu biết về hành vi khách hàng, qua đó cung cấp dịch vụ đầu tư kịp thời, chính xác và chủ động;
- Đổi mới sản phẩm theo hướng phù hợp thị trường: Phát triển các sản phẩm dựa trên dữ liệu, bảo đảm phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư và diễn biến thị trường.
- củng cố hạ tầng công nghệ: Nâng cấp hệ thống lõi và xây dựng nền tảng số và dữ liệu có tính ổn định, an toàn và khả năng mở rộng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng dài hạn của PHS.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ALBERT KWANG-CHIN TING

TỜ TRÌNH

**Báo cáo của Ban Kiểm Soát
về tình hình hoạt động Công ty năm 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán KPMG;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của CTCP Chứng khoán Phú Hưng năm 2025;

Ban Kiểm soát ("BKS") Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("PHS") kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên ("ĐHĐCĐ") thông qua **Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2025** như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Công ty áp dụng mô hình quản trị có BKS theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. BKS thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị ("HĐQT") và Tổng Giám đốc ("TGD") trong công tác quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp pháp, trung thực và mức độ thận trọng trong hoạt động quản trị, điều hành; đồng thời giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.

BKS thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ; đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ; giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Ban Kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên như sau:

- Ông. Liew Sep Siang – Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông. Chiu, Hsien-Chih – Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà. Wang, Gwan-Fang – Thành viên Ban Kiểm soát

BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua việc tái bổ nhiệm; ông Liew Sep Siang tiếp tục giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát kể từ ngày 23/4/2025.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát đã được công bố đầy đủ trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc năm 2025.

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp vào các ngày 24/03/2025, 23/04/2025 và 31/12/2025 với các nội dung chính như sau:

- Xem xét báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, cùng với báo cáo tài chính quý và bán niên năm 2025;
- Xem xét các báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản trị rủi ro;
- Kiến nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát toàn diện đối với hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2025.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Giám sát báo cáo tài chính và tình hình tài chính

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ theo đúng quy định pháp luật. Các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo quy định hiện hành.

Năm 2025, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 116 tỷ đồng, phản ánh kết quả kinh doanh tích cực trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức và đạt 89,6% kế hoạch năm. Tổng doanh thu đạt 675 tỷ đồng, tương đương 90,8% kế hoạch doanh thu được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua. Về cơ cấu doanh thu, hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ tiếp tục là nguồn đóng góp chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu.

2. Giám sát tình hình hoạt động

Hoạt động của Công ty trong năm 2025 được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định áp dụng đối với công ty chứng khoán và công ty đăng ký giao dịch trên thị trường UpCom.

Trong năm 2025, người nội bộ và người có liên quan đã thực hiện các giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty. Các giao dịch này được thực hiện, công bố thông tin và phê duyệt theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời đã được tổng hợp đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 ngày 20/01/2026.

Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục rà soát, cập nhật các quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đồng thời tăng cường công tác đào tạo và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và hiệu quả tuân thủ.

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA CÔNG TY

Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro đã ban hành đầy đủ các quy định, quy trình nghiệp vụ và thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát thường xuyên, toàn diện đối với mọi mặt hoạt động của Công ty.

Kiểm soát nội bộ đã thực hiện rà soát báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính định kỳ hàng tháng; Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính quý, bán niên và năm nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn, chuẩn mực kế toán và pháp luật có liên quan. Kết quả giám sát cho thấy các báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với quy định hiện hành; số liệu tài chính không thay đổi trước và sau kiểm toán độc lập, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin tài chính, kế toán.

Công tác quản trị rủi ro được triển khai đầy đủ trong toàn bộ hoạt động của Công ty, trong đó đặc biệt chú trọng đối với hoạt động cho vay ký quỹ. Hoạt động cho vay ký quỹ được thực hiện theo đúng quy định nội bộ và pháp luật; rủi ro được kiểm soát theo từng mã chứng khoán; đồng thời tình hình hoạt động và năng lực tài chính của các công ty niêm yết được đánh giá đầy đủ trước khi cấp hạn mức cho vay.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao đã điều hành hoạt động của Công ty phù hợp với các mục tiêu do ĐHĐCĐ thông qua. Ban Kiểm soát không ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản lý Công ty.

HĐQT và TGDĐ đã tổ chức triển khai đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua được HĐQT báo cáo đầy đủ.

BKS kiến nghị HĐQT tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường, xây dựng kế hoạch chi tiết, các kịch bản điều hành và giải pháp tổng thể nhằm bảo đảm việc thực hiện kế hoạch kinh doanh an toàn và hiệu quả.

VII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TGD VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Trong năm 2025, BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. BKS được cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin, báo cáo, tài liệu liên quan đến công tác quản trị công ty, hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính, qua đó bảo đảm việc thực hiện hiệu quả chức năng giám sát theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



LIEW SEP SIANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số.: 02/2026/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng

Đính kèm:

Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ALBERT KWANG-CHIN TING

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Số: 03/2025/BC-PHS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ cũ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28) 54135479 Fax: (84-28) 54135472
- Vốn điều lệ: 2.000.098.190.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: PHS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ (Đã thực hiện/ Chưa thực hiện): Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông.



Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	17/4/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2024; 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024; 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024; 4. Thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2024; 5. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 29/11/2024; 6. Thông qua Báo cáo về việc cập nhật Điều lệ ghi nhận điều chỉnh vốn điều lệ mới; 7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông; 8. Thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2025; 9. Thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2025; 10. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025; 11. Thông qua việc Bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2028; 12. Thông qua việc Bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2028; 13. Thông qua Báo cáo Hội đồng Quản trị về việc tái bổ nhiệm ông Chen Chia Ken làm Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2028; 14. Thông qua Quy trình kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát;

II. Hội đồng Quản trị (năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06/4/2016	-
2.	Ông Nguyễn Đoan Hùng	Thành viên	06/4/2016	-
3.	Ông Wu, Jin-Jeng	Thành viên	06/4/2016	-
4.	Ông Chen Chia Ken	Thành viên	06/4/2016	-
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	Thành viên độc lập	17/4/2019	17/4/2025
6.	Bà Lin, Hsiu Chu	Thành viên độc lập	17/4/2025	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting	10	100%	-
2.	Ông Nguyễn Đoan Hùng	10	100%	-
3.	Ông Wu, Jin-Jeng	10	100%	-
4.	Ông Chen Chia Ken	10	100%	-
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	03	100%	Ngày không còn là thành viên độc lập HĐQT: 17/4/2025
6.	Bà Lin, Hsiu Chu	07	100%	Ngày bắt đầu là thành viên độc lập HĐQT: 17/4/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao trên tinh thần tuân thủ pháp luật và những quy định nội bộ của PHS. Những hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thể hiện thông qua các báo cáo hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và được thể hiện trong các Biên bản họp của Hội đồng Quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có):

PHS không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị nên không có hoạt động nào để báo cáo.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (năm 2025):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/91_0125/NQ-HĐQT	23/01/2025	<ol style="list-style-type: none">Thông qua dự phòng nợ phải thu (ký quỹ) tại ngày 31/12/2024Thông qua dự phòng tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán tại ngày 31/12/2024Thông qua điều kiện cung cấp Chứng quyền có bảo đảm phát hành năm 2025Thông qua việc gia hạn và tăng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Yuanta – chi nhánh OffshoreThông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%
2.	01/92_0225/NQ-HĐQT	27/02/2025	<ol style="list-style-type: none">Thông qua ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niênThông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Quốc tế Taishin	100%
3.	01/93_0325/NQ-HĐQT	24/03/2025	<ol style="list-style-type: none">Thông qua chương trình nghị sự và các tài liệu dùng trong Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 (đại hội) Ngày 17/04/2025Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024	100%

			<ul style="list-style-type: none"> 3. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 4. Thông qua báo cáo quản trị công ty năm 2024 5. Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 29/11/2024 6. Thông qua báo cáo về việc cập nhật Điều lệ ghi nhận điều chỉnh vốn điều lệ mới 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị để xác định thời điểm và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông 8. Thông qua kế hoạch phát triển và kinh doanh của công ty trong năm 2025 9. Thông qua dự toán ngân sách trong năm 2025 10. Thông qua việc giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của công ty (nhiệm kỳ 2025 – 2028) 11. Thông qua việc tái bổ nhiệm ông Chen Chia Ken làm Tổng Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2025 – 2028 12. Thông qua giấy ủy quyền cho ông Chen Chia Ken – thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc làm Chủ tọa đại hội và ký những văn bản liên quan đến đại hội ngày 17/04/2025 13. Thông qua báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán ngày 31/12/2024 14. Thông qua giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với khách hàng 	
4.	01/94_0425/NQ-HĐQT	22/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc bầu ông Albert Kwang – Chin Ting trở thành Chủ tịch HĐQT của công ty (nhiệm kỳ 2025 – 2028) 2. Thông qua việc tái bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Nhân trở thành Phó Tổng Giám Đốc của công ty (nhiệm kỳ 2025 – 2028) 	100%

			<ul style="list-style-type: none"> 3. Thông qua điều kiện cung cấp Chứng quyền có bảo đảm lần đầu 4. Thông qua việc gia hạn và tăng hạn mức tín dụng với ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa 5. Thông qua hạn mức rủi ro trước thanh toán với ngân hàng First Commercial Bank, chi nhánh Hồ Chí Minh 6. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng và cấp mới hạn mức rủi ro thanh toán/ rủi ro trước thanh toán với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 7. Thông qua việc đóng cửa phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng 		
5.	01/95_0525/NQ-HĐQT	30/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thông qua thù lao dành cho từng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 2. Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 3. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng và hạn mức rủi ro trước thanh toán với ngân hàng Cathay United – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 4. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với ngân hàng Cathay United – OBU 5. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với ngân hàng Chang Hwa – chi nhánh HSI-Sung 6. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng và hạn mức rủi ro trước thanh toán với ngân hàng Thương Mại TNHH E.Sun – chi nhánh Đồng Nai 7. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với ngân hàng Thương Mại TNHH E.Sun – chi nhánh Offshore 8. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng và hạn mức rủi ro trước thanh toán với ngân hàng Thương Mại Taipei Fubon – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 9. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với ngân hàng Thương Mại Taipei Fubon – chi nhánh Offshore 	100%	

			10. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh 4 Thành phố Hồ Chí Minh	
6.	01/96_0625/NQ-HĐQT	26/06/2025	1. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng và hạn mức rủi ro trước thanh toán với Ngân hàng TNHH CTBC – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 2. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH CTBC 3. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng First Commercial Bank – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 4. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng First Commercial Bank 5. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Hua Nan – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 6. Thông qua việc tăng và gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng KGI 7. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Quốc tế Mega – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 8. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Quốc tế Mega 9. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd. – chi nhánh Đồng Nai 10. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Shanghai Commercial and Savings Bank, Ltd. – chi nhánh Hong Kong 11. Thông qua hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
7.	01/97_0725/NQ-HĐQT	18/9/2025	1. Thông qua quy trình quản lý rủi ro	100%

			<ul style="list-style-type: none"> 2. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Entie – Chi nhánh Offshore 3. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng và hạn mức thấu chi với Ngân hàng TMCP Phương Đông 4. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Union Bank of Taiwan 		
8.	01/98_0825/NQ-HĐQT	07/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thông qua quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và các thủ tục liên quan với bà Bạch Thị Phương Thảo - Trưởng Ban kiểm toán nội bộ 2. Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng Bann kiểm toán nội bộ 	100%	
9.	01/99_0925/NQ-HĐQT	17/11/2025	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng Hợp tác Đài Loan – Chi nhánh Offshore 2. Thông qua việc tăng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United – OBU 	100%	
10.	01/100_1025/NQ-HĐQT	23/12/2025	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 2. Thông qua ngân sách của công ty năm 2026 3. Thông qua chính sách quản lý rủi ro năm 2026 4. Thông qua điều chỉnh và bổ sung quy định nội bộ về Phòng Chống Rửa Tiền 5. Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 6. Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với Ngân hàng SinoPac – OBU 7. Thông qua điều kiện hủy niêm yết một phần đối với chứng quyền có bảo đảm trong năm 2026 8. Thông qua điều kiện chào bán chứng quyền có bảo đảm phát hành trong năm 2026 	100%	

III. Ban Kiểm soát (năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Liew Sep Siang	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 17/04/2019	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
2.	Ông Chiu Hsien Chih	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 06/04/2016	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
4.	Bà Wang, Gwan-Fang	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 17/04/2024	Cử nhân Quản trị kinh doanh

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Liew Sep Siang	03	100%	100%	-
2.	Ông Chiu Hsien Chih	03	100%	100%	-
3.	Bà Wang, Gwan-Fang	03	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc trên tinh thần khách quan, độc lập, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của PHS. Hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm việc kiểm tra, giám sát và đánh giá việc điều hành, quản trị công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như hoạt động của các phòng ban của PHS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng ban để quá trình quản lý và các hoạt động kinh doanh diễn ra thuận lợi, có hiệu quả đồng thời tuân thủ pháp luật và những quy định nội bộ của PHS.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Không còn hoạt động nào khác của Ban Kiểm soát để báo cáo.

IV. Ban Tổng Giám đốc

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1.	Ông Chen Chia Ken	14/10/1971	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 06/4/2016
2.	Bà Phạm Thị Thu Nhân	13/06/1984	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 06/4/2016

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Ái Vy	16/9/1986	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm: 07/12/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty luôn cập nhật đầy đủ các vấn đề đào tạo về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting		Chủ tịch Hội đồng Quản trị			06/04/2016	-	-	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng	-	Thành viên Hội đồng Quản trị			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
3.	Ông Wu, Jin-Jeng		Thành viên Hội đồng Quản trị			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
4.	Ông Chen Chia Ken		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	-	Thành viên độc lập Hội			17/04/2019	17/4/2025	-	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			đồng Quản trị						
6.	Bà Lin, Hsiu Chu	-	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị			17/4/2025	-	-	Người nội bộ
7.	Ông Liew Sep Siang		Trưởng Ban Kiểm soát			17/04/2019	-	-	Người nội bộ
8.	Ông Chiu Hsien Chih		Thành viên Ban Kiểm soát			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
9.	Bà Wang, Gwan-Fang		Thành viên Ban Kiểm soát			17/04/2024	-	-	Người nội bộ
10.	Bà Phạm Thị Thu Nhân		Phó Tổng Giám Đốc			06/04/2016	-	-	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11.	Bà Đỗ Thị Ái Vy		Kế toán trưởng			07/12/2018	-	-	Người nội bộ
12.	Bà Chiêu Nhã Thy		Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty			07/05/2021	-	-	Người nội bộ
13.	Bà Nguyễn Thị Thu Anh		Phó phòng khối Quản lý rủi ro			21/05/2022	-	-	Người nội bộ
14.	Bà Bạch Thị Phương Thảo		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ			15/07/2022	07/10/2025	-	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
15.	Nguyễn Giắc Ly		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ			07/10/2025	-	-	Người nội bộ
16.	Ông Huang Kai Sheng		Phó Giám đốc Khối Tài chính			15/07/2022	-	-	Người nội bộ
17.	Phu Hung Far East Holding Corporation		-	1705717 - 04/04/2012 - British Virgin Islands	Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet Chambers P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	-	-	-	Cổ đông lớn
18.	An Thinh Development Limited		-	1873621 - 12/05/2015 - British Virgin Islands	Coastal Building, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	-	-	-	Cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
19.	New Beam International INC		-	1909904 – 24/03/2016 – British Virgin Islands	Ground Floor, Coastal Building Wickhams Cay II, P O Box 3169, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	-	-	-	Cổ đông lớn

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting		Chủ tịch Hội đồng Quản trị			-	-	-
1.1	Cha: Lawrence S. Ting	-	Đã mất	-	-	-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Mẹ: Ting Fei Tsong-Ching	-	-			-	-	-
1.3	Vợ: Wong, I-Ting	-	-			-	-	-
1.4	Chị gái: Ting, Kwang I	-	-			-	-	-
1.5	Chị gái: Ting, Kwang-Yu	-	-			-	-	-
1.6	Em trai: Ting, Kwang Hung		-			-	-	-
1.7	Phu Hung Far East		Ông Albert Kwang-Chin Ting	1705717 – 04/04/2012 –	Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet	92.004.600	46,00%	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú	
	Holding Corporation		là thành viên HĐQT	British Virgin Islands	Chambers P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands				
1.8	New Beam International Inc	-	Ông Albert Kwang-Chin Ting là thành viên HĐQT	1909904 – 24/3/2016 – British Virgin Islands	Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands	41.676.745	20,84%		
1.9	Freshfields Capital Corporation		Ông Albert Kwang-Chin Ting là chủ tịch HĐQT	80690793 – 31/03/2004 – Đài Loan	18F., No.4, Sec. 1, Zhongxiao W. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan (R.O.C.)	1.290.486	0,65%	-	
1.10	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng		Ông Albert Kwang-Chin Ting là chủ tịch HĐQT	24/UBCK-GP – 28/12/2007 – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Đường Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh	-	-	-	
2.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng	-	Thành viên Hội đồng Quản trị			-	-	-	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Cha: Nguyễn Văn Trân	-	Đã mất	-	-	-	-	-
2.2	Mẹ: Phạm Thị Bắc	-	Nghỉ hưu			-	-	
2.3	Con gái: Nguyễn Phương Anh	-	-			-	-	-
2.4	Con trai: Nguyễn Hưng Nam	-	-	I		-	-	-
2.5	Con gái: Nguyễn Huyền Linh	-	-	-		-	-	Còn nhỏ
2.6	Chị gái: Nguyễn Nhị Hà	-	-			-	-	-
2.7	Chị gái: Nguyễn Thái Bình	-	-			-	-	-
2.8	Chị gái: Nguyễn Hồng Nga	-	-			-	-	-
2.9	Chị gái: Nguyễn Hồng Việt	-	-			-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10	Em trai: Nguyễn Hùng Mạnh		-			258.177	0,13%	-
2.11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	-	Ông Nguyễn Đoàn Hùng là thành viên HĐQT	0303576603 – 18/11/2004 – Sở kế hoạch và đầu tư	23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	-	-	
3.	Ông Wu, Jin-Jeng		Thành viên Hội đồng Quản trị			-	-	-
3.1	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái		Ông Wu, Jin-Jeng là Thành viên HĐQT	0102340904 – 13/09/2017 – Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tầng 14, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	7.473.415	3,74%	-
3.2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng		Ông Wu, Jin-Jeng là Thành viên HĐQT	24/UBCK-GP – 28/12/2007 – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 08 đường Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	-	-	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.	Ông Chen Chia Ken		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai			-	-	-
4.1	Cha: Chen Yi Fan	-	Đã mất	-	-	-	-	-
4.2	Mẹ: Tsai Pi Chin	-	-			-	-	-
4.3	Vợ: Wang Tzu	-	-			-	-	-
4.4	Con trai: Chen Hsiu Te	-	-			-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.5	Con gái: Chen Hsiu Yi	-	-			-	-	-
5.	Bà Lin, Hsiu-Chu	-	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị			-	-	Ngày bắt đầu là thành viên độc lập HĐQT: 17/04/2025
5.1	Mẹ: Lin Guo Laifu	-				-	-	-
5.2	Bà: Lin Min Gjie	-				-	-	-
5.3	Con trai: Chen Yu Fu	-				-	-	-
6.	Bà Liu, Hsiu-Mei	-	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	-		-		Ngày không còn là thành viên độc lập HĐQT: 17/04/2025
6.1	Cha: Liu, Guo-Cheng	-	-			-		
6.2	Mẹ: Chen, Yue-E	-	-			-		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Chồng: Chiu, Yi-Hung	-	-			-		
6.4	Con gái: Chiu, Chen- Yu	-	-	-		-		Còn nhỏ
6.5	Con trai: Chiu, Chen- Kai	-	-	-		-		Còn nhỏ
6.6	Con trai; Chiu, Chen En	-	-	-		-		Còn nhỏ
7.	Ông Liew Sep Siang		Trưởng Ban Kiểm Soát			-	-	-
7.1	Cha: Liew Ee Khong	-	-	-	-	-	-	Đã mất
7.2	Mẹ: Lee Yeak Leak	-	-			-	-	-
7.3	Anh: Liew Sep Leng	-	-			-	-	-
7.4	Chị: Liew Chin Hui	-	-			-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.5	Anh: Liew Sep Yong	-	-			-	-	-
7.6	Vợ: Chu Zi Yan	-	-			-	-	-
7.7	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng		Phó Tổng Giám đốc	41/GP-KDBH – 12/12/2006 – Bộ Tài chính	Tầng 22, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh	-	-	-
7.8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng		Trưởng Ban kiểm soát	24/UBCK-GP – 28/12/2007 – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 08 đường Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	-	-	-
8.	Ông Chiu Hsien Chih		Thành viên Ban kiểm soát			-	-	-
8.1	Cha: Chiu Chuei Chun	-	Đã mất	-	-	-	-	-
8.2	Mẹ: Syu Yue Ye	-	Đã mất	-	-	-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.3	Vợ: Lin Ching Yi	-	-			-	-	-
8.4	Chị gái: Chiu Li Chiu	-	-			-	-	-
8.5	Chị gái: Chiu Li Ying	-	-			-	-	-
8.6	Chị gái: Chiu, Hsueh-O	-	-			-	-	-
9.	Bà Wang, Gwan-Fang		Thành viên Ban Kiểm soát			-	-	-
9.1	Ba: Wang, Pai-Fu	-	-			-	-	-
9.2	Mẹ: Yeh, Mei-Yu	-	-			-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Công Ty TNHH Truyền Thông Thế Sáng		Giám đốc	0311068000 – 15/08/2011 – Sở KH và ĐT TP HCM	Tầng 22, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 08 Đường Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	-	-	-
9.4	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	-	Thành viên độc lập HĐQT	0312080709 – 10/12/2012 – Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh	Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh.	-	-	-
10.	Bà Phạm Thị Thu Nhân		Phó Tổng Giám đốc			-	-	-
10.1	Cha: Phạm Ngọc Hồ	-	-			-	-	-
10.2	Mẹ: Phạm Thị Hơ	-	-			-	-	-
10.3	Con gái: Nguyễn	-	-			-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phạm An Nhiên							
10.4	Em trai: Phạm Ngọc Tĩnh		-			-	-	-
10.5	Em gái: Phạm Thị Cầm Xuyên		-			-	-	-
11.	Bà Đỗ Thị Ái Vy		Kế toán trưởng			-	-	-
11.1	Cha: Đỗ Gia Văn	-	-			-	-	-
11.2	Mẹ: Nguyễn Thị Tuyết	-	-			-	-	-
11.3	Chồng: Phạm Đức Vũ	-	-			-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.4	Con trai: Phạm Gia Khiêm	-	-	-		-	-	Còn nhỏ
11.5	Con gái: Phạm Bảo Châu	-	-	-		-	-	Còn nhỏ
11.6	Chị gái: Đỗ Thị Ly Ly	-	-			-	-	-
11.7	Em gái: Đỗ Thị Uyển My	-	-			-	-	-
11.8	Em trai: Đỗ Gia Bảo	-	-			-	-	-
12.	Bà Chiêu Nhã Thy		Người phụ trách quản trị công ty			-	-	-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			kiêm Thư ký Công ty					
12.1	Cha: Chiêu Đức Nghĩa	-	-			-	-	-
12.2	Mẹ: Lương Ngọc Mai	-	-			-	-	-
12.3	Em trai: Chiêu Đức Tâm	-	-			-	-	-
12.4	Em gái: Chiêu Bội Thy	-	-			-	-	-
13.	Bà Nguyễn Thị Thu Anh		Phó phòng Khối Quản lý rủi ro			107	0,000053%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.1	Cha: Nguyễn Ngọc Dũng		-			-	-	-
13.2	Mẹ: Hồ Thị Thu Vân		-			-	-	-
13.3	Anh trai: Nguyễn Ngọc Anh		-			-	-	-
13.4	Em trai: Nguyễn Tuấn Anh		-			-	-	-
14.	Bà Bạch Thị Phượng Thảo		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ			-	-	Ngày không còn là Trưởng Ban kiểm toán nội

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								bộ: 07/10/2025
14.1	Cha: Bạch Quang Vinh	-	-			-	-	-
14.2	Mẹ: Đinh Thị Ngọc Hạnh	-	-			-	-	-
14.3	Em trai: Bạch Chí Cường	-	-			-	-	-
14.4	Con trai: Nguyễn Phúc Hoàng	-	-	-		-	-	Còn nhỏ
15.	Nguyễn Giắc Ly		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ			-	-	Ngày bắt đầu là Trưởng Ban kiểm toán nội bộ: 07/10/2025

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.1	Cha: Nguyễn Xuân Phong	-	Đã mất	-	-	-	-	-
15.2	Mẹ: Thái Thị Thu Dung		-			-	-	-
15.3	Chồng: Vũ Trần Đức Hải		-					
15.4	Em gái: Nguyễn Thảo Thanh	-	-					
15.5	Con trai: Vũ Trần Khả Minh	-	-					
15.6	Con trai: Vũ Thái Lâm Khang	-	-					

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.	Ông Huang Kai Sheng		Phó Giám đốc Khối Tài chính			-	-	-
16.1	Cha: Huang, Jeng-Her	-	-			-	-	-
16.2	Mẹ: Wu, Chen-Chen	-	-			-	-	-
16.3	Vợ: Chiang, Chu-Yun	-	-			-	-	-
16.4	Con trai: Huang, Ping- Chieh	-	-			-	-	-

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng	Tổ chức liên quan của người nội bộ - ông Liew Sep Siang	3.136.847	1,57%	0	0	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BTKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Albert Kwang-Chin Ting

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

No.: 04/2026/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("PHS") kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên ("ĐHĐCĐ") thông qua **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025** như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2025	93.320.352.400 VND
Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2025	128.255.227.108 VND
Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền: 3% mệnh giá (Không bao gồm cổ phiếu quỹ)	60.002.798.700 VND

Trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua ủy quyền cho HĐQT để xác định thời điểm và tiến hành thủ tục trả cổ tức theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ông ALBERT KWANG-CHIN TING

TỜ TRÌNH

V/v: Định hướng phát triển Công ty trong năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội **Kế hoạch phát triển Công ty năm 2026** như sau:

Kế hoạch phát triển của Công ty năm 2026 sẽ ưu tiên phát triển theo hướng bền vững với việc cân bằng hợp lý giữa lợi nhuận và rủi ro.

1. Môi giới

Năm 2025 là một năm với nhiều cột mốc đáng nhớ của thị trường chứng khoán Việt Nam. Vào ngày 05/05/2025, hệ thống giao dịch chứng khoán KRX đã được đưa vào vận hành chính thức để phục vụ tốt hơn cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp niêm yết và hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Hệ thống KRX đã vận hành ổn định và giúp cho thanh khoản của thị trường đạt mức kỷ lục với HSX hơn 78 nghìn tỷ đồng và toàn thị trường đạt gần 86 nghìn tỷ vào ngày 05/08/2025. Đến tháng 10/2025, FTSE Russell thông báo nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ nhóm cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp và có hiệu lực từ tháng 09/2026. Đây là cơ sở để thu hút dòng vốn ngoại quy mô lớn đổ vào Việt Nam. Nổi tiếp những câu chuyện tích cực trên thị trường, chỉ số VN-Index đã tạo đỉnh mới khi đóng cửa tại mức 1.766,85 điểm, tăng hơn 39% so với cuối năm 2024. Đồng thời, đến hết tháng 12/2025, giá trị giao dịch của toàn thị trường chứng khoán Việt Nam đã tăng hơn 41% so với cả năm 2024. Đặc biệt trong quý 3/2025, giá trị giao dịch đã bùng nổ khi tăng đến hơn 140% so với cùng kỳ năm trước.

Cùng với bối cảnh thuận lợi của thị trường chung và sự nỗ lực của tập thể nhân viên PHS, thành tích kinh doanh của Công ty trong năm 2025 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt gần 184 tỷ đồng, doanh thu nghiệp vụ cho vay đạt hơn 337 tỷ đồng, lần lượt cao hơn 26% và 21% so với năm trước. Tổng doanh thu hoạt động của PHS đạt 619 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 116,7 tỷ đồng, cao hơn 28% và 341 lần so với năm 2024.

Suốt năm 2025, PHS đã liên tục triển khai chính sách ưu đãi toàn diện cho cả khách hàng hiện hữu lẫn khách hàng mới, ví dụ như: giảm phí giao dịch cổ phiếu, phái sinh, ưu đãi lãi suất margin hấp dẫn, v.v. Những chương trình này không chỉ góp phần gia tăng khối lượng giao dịch mà còn tạo hiệu ứng truyền thông tích cực, giúp mở rộng tệp khách hàng. Với định hướng tập trung vào phân khúc nhà đầu tư chuyên nghiệp và đòi hỏi cao về công nghệ, PHS đã chính thức đưa vào vận hành nền tảng PHS Elite XPro từ đầu tháng 8/2025, với các điểm nổi bật: giao diện thân thiện, hiện đại, tốc độ xử lý và đặt lệnh mượt mà, hệ

thống bảo mật nhiều lớp, đảm bảo an toàn tài khoản, tích hợp công cụ phân tích nâng cao. Đến tháng 10/2025, PHS đã hoàn tất triển khai tính năng phân phối chứng chỉ quỹ mở trực tiếp trên mobile app, giúp nhà đầu tư dễ dàng mua bán và so sánh giữa nhiều quỹ mà không cần đến từng công ty quản lý quỹ. Đây là một bước đi chiến lược trong việc xây dựng hệ sinh thái đầu tư số hóa toàn diện. Với những nền tảng tích cực đã đạt được trong năm 2025 và hướng tới 2026, PHS đang từng bước xây dựng và mở rộng hệ sinh thái sản phẩm đầu tư hiện đại, hướng tới: tích hợp thêm các sản phẩm quỹ mở, chứng quyền, đầu tư định kỳ (DCA), phát triển các công cụ giao dịch AI, đa dạng hóa trải nghiệm đầu tư trên cùng một nền tảng mobile app.

2. Tư vấn và Bảo lãnh phát hành

Giai đoạn 2026 – 2030 được dự báo sẽ chứng kiến quá trình hội nhập sâu rộng hơn, khung pháp lý tiệm cận chuẩn mực quốc tế, cùng dòng vốn tổ chức gia tăng mạnh mẽ. Thị trường dự kiến tiếp tục ưu tiên các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc và quản trị minh bạch, trong khi hoạt động M&A và tài chính doanh nghiệp sẽ tăng tốc nhờ tái cấu trúc, mở rộng ra nước ngoài và các chu kỳ thoái vốn các Quỹ Đầu tư tư nhân (PE) thông qua IPO. Để đón đầu chu kỳ này, khối Tư vấn sẽ đẩy mạnh hợp tác liên phòng ban và củng cố năng lực triển khai nội bộ, tập trung vào ba trụ cột chiến lược:

- ECM: phát hành riêng lẻ/ra công chúng, chuẩn bị tiền IPO và xây dựng lộ trình IPO phù hợp cho từng doanh nghiệp.
- M&A: kết nối doanh nghiệp Việt Nam với nhà đầu tư chiến lược, đặc biệt từ Đài Loan, Nhật Bản và các thị trường trong khu vực.
- Quản trị doanh nghiệp: nâng cao hệ thống quản trị, quản lý cổ đông và kiểm soát rủi ro phù hợp với kỳ vọng của nhà đầu tư.

Các sáng kiến hành động trọng tâm gồm: theo dõi nhóm doanh nghiệp có khả năng IPO trong 1 – 3 năm, hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ và kế hoạch huy động vốn; mở rộng phát triển khách hàng mới trong các ngành thu hút sự quan tâm mạnh mẽ của nhà đầu tư; tăng cường tiếp cận các doanh nghiệp tiềm năng nhằm khai thác nhu cầu phát hành bổ sung và giao dịch thỏa thuận; mở rộng mạng lưới nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước; theo dõi nhu cầu M&A của các tập đoàn lớn và danh mục thoái vốn của các quỹ PE để tận dụng cơ hội tư vấn.

3. Tự doanh

Cùng với đà hồi phục của VN-Index, khối Tự doanh tập trung tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những ngành dẫn đầu có nền tảng tăng trưởng vững chắc, triển vọng lợi nhuận tích cực và câu chuyện tăng trưởng dài hạn. Trong năm 2025, danh mục của chúng tôi ghi nhận mức lợi nhuận 8,5%, phản ánh chiến lược đầu tư luôn tuân thủ quản trị rủi ro và liên tục cải thiện hiệu quả đầu tư.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục nổi bật như một kênh đầu tư hấp dẫn, được hỗ trợ bởi các chính sách thúc đẩy tăng trưởng và những cải cách đang được triển khai nhằm hướng đến phát triển bền vững. Đồng thời, Việt Nam đang tích cực theo đuổi mục tiêu nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi, một cột mốc quan trọng có thể giúp thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư quốc tế. Việc từng bước tháo gỡ các vướng mắc hiện hữu, kết hợp với sức hút ngày càng lớn từ các tổ chức nước ngoài, củng cố niềm tin của chúng tôi rằng chứng khoán Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng mạnh trong năm 2026.

Nhằm nắm bắt những cơ hội này, chúng tôi chuẩn bị tăng cường hoạt động đầu tư, sẵn sàng cho giai đoạn bứt phá tiếp theo của thị trường. Chiến lược đầu tư của chúng tôi kết hợp giữa tái cơ cấu danh mục chủ động trước các nhịp tăng kỳ vọng và đa dạng hóa hợp lý giữa các nhóm tài sản, nhằm giảm biến động ngắn hạn và củng cố mức lợi nhuận bền vững của danh mục.

Thông qua việc phối hợp chặt chẽ với đội ngũ phân tích và theo dõi liên tục các yếu tố cơ bản cũng như kỹ thuật, khối Tự doanh sẽ nắm bắt kịp thời cơ hội trên thị trường thông qua phân tích cơ bản, kỹ thuật, cũng như quản trị rủi ro thận trọng. Chúng tôi tin rằng chiến lược đầu tư cân bằng, chủ động và định hướng tương lai sẽ giúp duy trì danh mục đa dạng với hiệu quả đầu tư tốt hơn, bền vững hơn trong năm 2026.

4. Chứng quyền

Trong giai đoạn 2024 – 2025, thị trường chứng quyền có bảo đảm ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ, với số lượng chứng quyền niêm yết tăng đến 416 mã (tăng 372% so với cùng kỳ), giá trị giao dịch lên đến 130,86 tỷ đồng (tăng 201,26% so với cùng kỳ). Đặc biệt, khối lượng chứng quyền đang lưu hành đạt mức cao kỷ lục trong lịch sử, được hỗ trợ bởi môi trường pháp lý ngày càng thông thoáng và hiệu quả hơn. Trong bối cảnh thuận lợi này, PHS đã tận dụng hiệu quả cơ hội thị trường; việc phát hành 19 mã chứng quyền trong tháng 8 đã và đang đóng góp tích cực vào kết quả lợi nhuận của khối, qua đó khẳng định tính đúng đắn của chiến lược hiện tại cũng như mức độ sẵn sàng về năng lực vận hành.

Trên cơ sở đà tăng trưởng đó, mục tiêu trọng tâm của PHS trong năm 2026 là mở rộng mạnh mẽ hiện diện trên thị trường. Công ty định hướng gia tăng một cách có hệ thống quy mô chứng quyền lưu hành theo từng quý, hướng tới danh mục dài hạn gồm 100 mã chứng quyền đang hoạt động trên thị trường. Chiến lược mở rộng này nhằm chiếm lĩnh thị phần đáng kể, đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của nhà đầu tư, đồng thời bảo đảm tăng trưởng doanh thu bền vững cho khối.

Để hỗ trợ quá trình mở rộng quy mô và kiểm soát rủi ro hiệu quả, PHS sẽ khai thác các mô-đun giao dịch vừa hoàn tất (hệ thống tạo lập thị trường chứng quyền và hệ thống phòng ngừa rủi ro tự động). Trọng tâm kỹ thuật của năm tới là nâng cao nghiêm ngặt hiệu suất giao dịch thông qua việc giảm độ trễ hệ thống và tối ưu hóa hiệu quả của các hệ thống phòng ngừa rủi ro tự động. Các cải tiến này sẽ cho phép PHS vận hành hoạt động giao dịch tốc độ cao, đa dạng hóa trên các thị trường ETF và phái sinh, qua đó bảo đảm các mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ được thực hiện trong khuôn khổ rủi ro có thể đo lường và kiểm soát.

5. Marketing

Năm 2026 là cột mốc đặc biệt quan trọng với PHS, đánh dấu 20 năm hành trình xây dựng và phát triển. Trên nền tảng tăng trưởng của năm 2025 và định hướng chiến lược chung của Công ty, bộ phận Marketing xác định năm 2026 là giai đoạn củng cố thương hiệu, mở rộng tệp khách hàng, và tối ưu hóa vận hành bằng công nghệ. Toàn bộ kế hoạch được xây dựng theo hướng tập trung, linh hoạt và ứng dụng mạnh mẽ đổi mới sáng tạo.

- Về hoạt động quảng bá thương hiệu: 2026 được định vị là năm bản lề để củng cố hình ảnh PHS trong cộng đồng nhà đầu tư. Hoạt động thúc đẩy thương hiệu không chỉ tập trung vào việc ghi nhận các cột mốc trong quá trình xây dựng và phát triển, mà còn là cơ hội để xây dựng, quảng bá một Chứng khoán Phú Hưng năng động, tươi mới, luôn luôn vận động và bắt kịp với dòng chảy của thị trường.
- Mở rộng tệp khách hàng: bên cạnh việc thúc đẩy thương hiệu, PHS tiếp tục xem khách hàng là trung tâm, duy trì trọng tâm kép: mở rộng khách hàng mới và gia tăng giá trị từ khách hàng hiện tại. Việc tạo động lực thu hút khách hàng mới được thông qua các chương trình ưu đãi cạnh tranh, được chuẩn hóa theo từng phân khúc nhà đầu tư. Bên cạnh đó, PHS sẽ tăng cường hoạt động chăm sóc và tri ân khách hàng, đặc biệt trong năm kỷ niệm 20 năm nhằm nâng cao sự gắn kết và tri ân với các khách hàng lâu năm đã đồng hành.
- Chiến lược công nghệ & AI: công nghệ và AI sẽ đóng vai trò trung tâm trong việc chuyển đổi cách thức Marketing vận hành. Mục tiêu là hướng tới mô hình Marketing

tập trung vào dữ liệu và tự động hóa, từ đó sẽ giúp tối ưu chi phí vận hành và nguồn lực con người. Việc ứng dụng công nghệ vào các sản phẩm mới còn giúp tối ưu hóa hành trình người dùng, cải thiện trải nghiệm trong quá trình mở tài khoản, giao dịch và tương tác dịch vụ.

Hòa chung không khí sôi động của thị trường khi vừa được nâng hạng, năm 2026 hứa hẹn là sẽ một năm bùng nổ với nhiều ý tưởng và chiến dịch mới tại PHS, đón chào một tuổi 20 thật năng động và đầy ý nghĩa.

6. Quản lý rủi ro

Năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ, mặc dù vẫn xuất hiện một số nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Động lực tăng trưởng đến từ chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, các gói hỗ trợ kinh tế, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, cùng với kỳ vọng về việc nâng hạng thị trường. Tuy vậy, thị trường vẫn đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, bao gồm biến động tỷ giá, tác động từ chính sách tiền tệ toàn cầu và áp lực bán rong của nhà đầu tư nước ngoài.

Trước bối cảnh đó, PHS đã chủ động triển khai các biện pháp quản trị rủi ro linh hoạt, bao gồm điều chỉnh tỷ lệ force-sell, kiểm soát giá và tỷ lệ cho vay ký quỹ, đồng thời tái cơ cấu danh mục ký quỹ theo hướng ưu tiên các cổ phiếu có vốn hóa lớn, nền tảng tài chính vững chắc và nhóm khách hàng có độ tín nhiệm cao. Nhờ các biện pháp này, trong nhiều năm gần đây, PHS không phát sinh nợ xấu mới. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa Khối Quản lý Rủi ro và Khối Phân tích đã góp phần nâng cao hiệu quả thẩm định danh mục ký quỹ.

Hiệu quả công tác quản trị rủi ro tiếp tục được tăng cường thông qua việc ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu, mô hình định giá và các giải pháp AI, qua đó tự động hóa quy trình thu thập, xử lý dữ liệu, đồng thời nâng cao chất lượng báo cáo phục vụ Hội đồng Quản lý Rủi ro.

Bước sang năm 2026, thị trường được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng dựa trên nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, tiến trình cải cách cấu trúc thị trường và đặc biệt là việc FTSE chính thức nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi. Trên cơ sở đó, Khối Quản lý Rủi ro sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách theo hướng gia tăng tỷ trọng các cổ phiếu có nền tảng cơ bản mạnh trong danh mục ký quỹ, cải thiện quy trình thẩm định chứng khoán ký quỹ và siết chặt công tác đánh giá tín nhiệm khách hàng.

Đối với mảng phái sinh, sau hơn 5 năm vận hành với quy mô khách hàng tăng trưởng ổn định, PHS vẫn còn nhiều dư địa để mở rộng trong năm 2026. Việc phát triển thêm các sản phẩm mới, như hợp đồng tương lai VN100, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản trị rủi ro thị trường, rủi ro đòn bẩy, ký quỹ, pháp lý, thanh khoản và hệ thống; đồng thời đòi hỏi xây dựng bộ tiêu chí kiểm soát rủi ro theo thời gian thực.

Trong năm 2026, Khối Quản lý Rủi ro sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ với Khối Phân tích và Khối Công nghệ Thông tin, đẩy mạnh ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu, đồng thời xây dựng danh mục ký quỹ đa dạng hơn với tỷ lệ cho vay phù hợp, nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh an toàn và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tổng thể, chính sách quản trị rủi ro của PHS phải bảo đảm tính độc lập, linh hoạt, đồng bộ và hiệu quả, đồng thời đóng vai trò là trụ cột hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng bền vững, qua đó từng bước củng cố và nâng cao vị thế của PHS trên thị trường.

7. Công nghệ Thông tin

Năm 2025, PHS đã tập trung nâng cấp, chuyển đổi hệ thống giao dịch công ty đảm bảo kết nối thông suốt, hoạt động ổn định và an toàn tuyệt đối với hệ thống KRX ngay từ thời điểm vận hành. Công ty tiếp tục đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi số, tập trung đầu tư mở rộng hệ sinh thái và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng (UI/UX) trên các nền tảng trực

tuyến. Đồng thời, PHS đang nghiên cứu tích hợp sâu rộng công nghệ AI và Big Data vào quy trình vận hành.

PHS đã triển khai thành công nền tảng Web-trading Xpro với tốc độ xử lý vượt trội, tích hợp các công cụ biểu đồ mạnh mẽ hỗ trợ nhà đầu tư phân tích xu hướng thị trường ngay trong phiên giao dịch. Ứng dụng PHS Elite Mobile App liên tục được cải tiến UI/UX, hướng tới mô hình "Super App". PHS đã tích hợp hàng loạt tiện ích trực tuyến như mở Margin, đăng ký quyền mua, xác nhận lệnh online và nạp tiền định danh nhanh chóng qua liên kết ngân hàng. Đặc biệt, tính năng mua/bán chứng chỉ quỹ trực tiếp trên ứng dụng giúp hoàn thiện trải nghiệm quản lý tài chính toàn diện cho khách hàng. Công ty cũng tập trung phát triển mạnh các công cụ đặt lệnh tự động và giao dịch theo thuật toán (Algorithmic Trading).

PHS tiên phong ứng dụng công nghệ AI và tích hợp nền tảng tự động hóa quy trình vào các hoạt động nghiệp vụ của khối văn phòng. Điều này giúp nâng cao hiệu suất làm việc, giảm thiểu sai sót con người và tiết kiệm chi phí vận hành đáng kể.

Năm 2026, PHS xác định chiến lược đầu tư trọng điểm vào hạ tầng công nghệ core chứng khoán, xây dựng hệ thống bảo mật đa lớp và triển khai hệ thống quản lý lệnh (OMS) mới sử dụng công nghệ Oracle tiên tiến, nhằm nâng cao tốc độ xử lý giao dịch trực tuyến, sẵn sàng cho cơ chế Giao dịch trong ngày (T+0) và các sản phẩm phái sinh phức tạp của hệ thống KRX.

Công ty đẩy mạnh ứng dụng AI sâu rộng, phát triển các "AI Agent" để tạo ra các trải nghiệm đầu tư thông minh, cá nhân hóa cho khách hàng, hỗ trợ nhân viên nội bộ tăng năng suất lao động. Đồng thời, PHS sẽ tiếp tục mở rộng hệ sinh thái, tập trung phát triển các nền tảng giao dịch Web-trading Xpro và PHS Elite mobile app không chỉ là ứng dụng giao dịch chứng khoán mà còn là nền tảng quản lý tài chính tổng hợp, hỗ trợ khách hàng quản lý toàn bộ gia sản của mình một cách hiệu quả nhất.

8. Quản lý Nhân sự

Năm 2026, thị trường tài chính chứng khoán tiếp tục trải qua những biến đổi sâu rộng dưới tác động của việc nâng cấp hạ tầng, tăng cường giám sát pháp lý, yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ, cũng như áp lực cạnh tranh gia tăng từ các công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, các yêu cầu tuân thủ ngày càng nghiêm ngặt và quá trình chuyển đổi số được đẩy mạnh trong toàn ngành tài chính đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với PHS trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực cao, khả năng thích ứng linh hoạt và sẵn sàng cho tương lai.

Khối Nhân sự đặt mục tiêu bảo đảm đủ nguồn nhân lực về số lượng và chất lượng nhằm phục vụ cho chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh, đồng thời hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự theo hướng minh bạch, chuẩn hóa, tuân thủ, linh hoạt và tích hợp toàn diện với công nghệ và AI.

Để hiện thực hóa các mục tiêu này, khối Nhân sự tập trung vào bảy nhóm định hướng chiến lược trọng tâm, bao quát toàn diện các khía cạnh phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa công tác quản trị nhân sự, cụ thể như sau:

- Tăng cường phát triển năng lực thông qua việc chuẩn hóa khung năng lực áp dụng trên toàn công ty và nâng cao mức độ sẵn sàng của lực lượng lao động đối với các dự án fintech và chuyển đổi số.
- Nâng cấp hệ thống quản trị hiệu quả công việc thông qua việc triển khai mô hình tích hợp KPI – OKR và tự động hóa quy trình đánh giá, nhằm gia tăng tính minh bạch và nhấn mạnh hiệu quả thực chất gắn với chế độ đãi ngộ và lộ trình phát triển nghề nghiệp.
- Thành lập Học viện Phát triển PHS (PHS Development Academy) nhằm tập trung hóa hoạt động đào tạo và phát triển nhân tài, đồng thời mở rộng các chương trình e-learning và micro-learning để nâng cao khả năng tiếp cận.

- Củng cố công tác quản lý nhân tài và phát triển đội ngũ kế thừa thông qua việc hoàn thiện chiến lược tuyển dụng cho các vị trí then chốt, xây dựng lộ trình kế nhiệm bài bản, và ứng dụng AI trong sàng lọc hồ sơ, đánh giá năng lực cũng như dự báo rủi ro biến động nhân sự.
- Tăng cường chính sách tiền lương và phúc lợi thông qua việc đối sánh thị trường, hoàn thiện cơ chế thưởng biến động gắn với kết quả kinh doanh, và tối ưu hóa hệ thống phúc lợi nhằm giữ chân nhân sự trọng yếu.
- Lồng ghép các nguyên tắc ESG trong hoạt động tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân sự; đồng thời xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên các giá trị Minh bạch – Chuyên nghiệp – Công nghệ – Lấy khách hàng làm trung tâm, hướng tới môi trường làm việc hấp dẫn đối với lực lượng lao động trẻ.
- Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực nhân sự thông qua việc triển khai hợp đồng điện tử, hồ sơ điện tử, tự động hóa các quy trình tuyển dụng, hội nhập và đánh giá hiệu quả công việc, đồng thời ứng dụng phân tích dữ liệu và bảng điều khiển thời gian thực dựa trên AI để hỗ trợ công tác ra quyết định của cấp quản lý.

9. Tóm tắt Dự toán ngân sách năm 2026

Chỉ tiêu	Dự toán ngân sách năm 2026 (VNĐ)
Tổng Doanh thu	790.568.748.955
Tổng Chi phí	614.392.580.559
Lãi (lỗ) trước thuế	176.176.168.396
Lãi (lỗ) sau thuế	140.311.509.048
Thị phần	0,81%

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Ông ALBERT KWANG-CHIN TING

TỜ TRÌNH

V/v: Dự toán ngân sách tài chính năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua **Dự toán ngân sách tài chính năm 2026** như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
Tổng doanh thu	790.568.748.955
Tổng chi phí	614.392.580.559
Lợi nhuận kế toán trước thuế	176.176.168.396
Lợi nhuận kế toán sau thuế	140.311.509.048
Thù lao Hội đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát	1.920.000.000

Trong năm 2025 thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt đã chi 6.103.028.844 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


ALBERT KWANG-CHIN TING

TỜ TRÌNH

V/v: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

1. Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc **chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026** như sau:

Tên đơn vị kiểm toán: **Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
TP. HCM

Điện thoại: 028 3821 9266

Fax: 028 3821 9267

Trường hợp Công ty TNHH KPMG Việt Nam không thể cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, thì đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 được thay thế là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc liên quan với Công ty Kiểm toán độc lập được chọn.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



LIEW SEP SIANG

No.: 07./2026/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng Vốn điều lệ năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Hưng.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("PHS") kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ("ĐHĐCĐ") thông qua **Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2026** như sau:

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
- Tên tiếng Anh: PHU HUNG SECURITIES CORPORATION
- Mã chứng khoán: PHS
- Trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)
- Điện thoại: (84-28) 5413 5479; Fax: (84-28) 5413 5472; Website: www.phs.vn

- Vốn điều lệ: 2.000.098.190.000 đồng (Hai nghìn tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313642887, đăng ký lần đầu ngày 20/01/2016 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 15 ngày 21/03/2025
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK ngày 20/01/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp, bổ sung mới nhất bởi Giấy phép điều chỉnh số 102/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2024
- Mã số thuế: 0313642887
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nêu trên, công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác (Kinh doanh chứng khoán phái sinh bao gồm tự doanh, môi giới và tư vấn chứng khoán, cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh) theo quy định của Bộ Tài chính.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ CỔ PHIẾU

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
3. Mã cổ phiếu : PHS.
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*)/cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu : 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) cổ phiếu.
chào bán
6. Giá chào bán dự kiến : 10.000 đồng/cổ phiếu.
7. Số lượng nhà đầu tư : Tối đa 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và/hoặc nhà đầu tư chiến lược đáp ứng quy định pháp luật chứng khoán.
8. Tổng giá trị cổ phiếu dự : 500.000.000.000 (*Năm trăm tỷ*) đồng.
kiến chào bán
9. Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư.
10. Mục đích chào bán : Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ứng trước tiền bán và cho vay ký quỹ; Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh; và Thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng quy định pháp luật.
11. Thời gian thực hiện : Dự kiến trong trong nửa cuối năm 2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN.

(Đính kèm chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ).

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được sử dụng cho mục đích như sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ứng trước tiền bán và cho vay giao dịch ký quỹ;
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh;
- Thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết tại Phương án chào bán cổ phiếu được đính kèm).

IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu như sau:

- Quyết định thời điểm triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thông qua; căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Quyết định chi tiết phương án và tổ chức sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua; điều chỉnh, thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán trong trường hợp xét thấy cần thiết, đảm bảo cân đối, phân bổ nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và tối ưu lợi ích cho cổ đông;
- Lập, phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty đáp ứng quy định pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu với UBCKNN theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua; theo dõi, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu nhằm đảm bảo việc xin phép chào bán cổ phiếu được thực hiện theo đúng quy định;
- Thông qua phương án đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần của Công ty trong Điều lệ căn cứ trên kết quả chào bán thực tế;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung cho toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung cho toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành, HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung nêu trên;
- Ngoài các nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình triển khai phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được quyền bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình

thực tế, nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện hợp pháp, đúng quy định và bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông cũng như của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Đính kèm: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ALBERT KWANG-CHIN TING

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG



PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	3
I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CHÀO BÁN.....	3
II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG – DÀI HẠN.....	4
III. CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ VỐN	5
PHẦN B: PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ.....	7
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	7
II. SỰ CẦN THIẾT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	7
III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	8
IV. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN.....	9
V. CÁC HẠN CHẾ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.....	12
VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	12
VII. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BỔ SUNG CỔ PHIẾU.....	13
VIII. ỦY QUYỀN	13
PHẦN C: KẾT LUẬN	15
PHỤ LỤC I: BÁO CÁO ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU PHS.....	16

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CHÀO BÁN

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HUNG.**
- Tên tiếng Anh: **PHU HUNG SECURITIES CORPORATION.**
- Mã chứng khoán: **PHS.**
- Trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Điện thoại: (84-28) 5413 5479; Fax: (84-28) 5413 5472; Website: www.phs.vn.
- Vốn điều lệ: 2.000.098.190.000 đồng (*Hai nghìn tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng*).
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành tính đến thời điểm hiện tại: 200.009.819 cổ phiếu (*Hai trăm triệu, không trăm lẻ chín nghìn, tám trăm mười chín cổ phiếu*).
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tính đến thời điểm hiện tại: 200.009.329 cổ phiếu (*Hai trăm triệu, không trăm lẻ chín nghìn, ba trăm hai mươi chín cổ phiếu*)
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 490 cổ phiếu (*Bốn trăm chín mươi triệu cổ phiếu*).
- Căn cứ pháp lý:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313642887 ngày 20/01/2016 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 15 ngày 21/03/2025.
 - + Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK ngày 20/01/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, bổ sung mới nhất bởi Giấy phép điều chỉnh số 102/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2024.
- Mã số thuế: 0313642887.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 1. Môi giới chứng khoán;
 2. Tự doanh chứng khoán;
 3. Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 4. Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nêu trên, công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác (Kinh doanh chứng khoán phái sinh bao gồm tự doanh, môi giới và tư vấn chứng khoán, cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh) theo quy định của Bộ Tài chính.
- Người đại diện theo pháp luật:
 - + Ông Albert Kwang-Chin Ting, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - + Ông Chen Chia Ken, Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc: Ông Chen Chia Ken
- Các chi nhánh và phòng giao dịch:

+ Chi nhánh Quận 1

Địa chỉ : Phòng 1003A, Tầng 10, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3 535 6060

Fax : (84-28) 3 535 2912

+ Chi nhánh Quận 3

Địa chỉ : Tầng 4, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3820 8068

Fax : (84-28) 3820 8206

+ Chi nhánh Tân Bình

Địa chỉ : Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3813 2401

Fax : (84-28) 3813 2415

+ Chi nhánh Thanh Xuân

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại : (84-24) 6250 9999

Fax : (84-24) 6250 6666

+ Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Số điện thoại : (84-225) 384 1810

Fax : (84-225) 384 1801

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG – DÀI HẠN

Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) được thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng cũ (tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Âu Lạc) và Công ty cổ phần Chứng khoán An Thành theo Quyết định chấp thuận hợp nhất số 1129/QĐ-UBCK ngày 16/12/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Sau hợp

nhất, Công ty kế thừa toàn bộ hoạt động, tài sản và vốn của hai công ty, hoạt động trên nền tảng cơ cấu tổ chức và hạ tầng của Công ty cũ với số vốn điều lệ là 202.585.070.000 đồng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/01/2016.

Ngày 31/07/2019, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên UPCOM – Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Với kinh nghiệm gần 20 năm hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty đã xây dựng được lượng cơ sở khách hàng ổn định và nguồn lực kinh doanh vững chắc. Theo thống kê từ HNX, Công ty giữ vị trí TOP 10 trong các công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh năm 2025, chiếm 2,02%¹ (Tham khảo nguồn bên dưới trang). Ngoài ra, từ năm 2023, PHS cũng đã ra mắt sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm nhằm đáp ứng các nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng.

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống công nghệ, củng cố quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng nhân sự. Trong giai đoạn phát triển trung và dài hạn, Công ty định hướng chiến lược theo hướng tăng trưởng bền vững, lấy khách hàng làm trung tâm và đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tối ưu vận hành, cá nhân hóa trải nghiệm đầu tư. Bên cạnh đó, PHS cũng chú trọng nâng cao tiêu chuẩn quản trị, tuân thủ ESG và phát triển thương hiệu uy tín, hướng tới mục tiêu trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam.

III. CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ VỐN

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	Tại thời điểm 31/12/2024	Tại thời điểm 31/12/2025
A	TỔNG TÀI SẢN	3.931.365	5.584.215
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.848.310	5.270.897
1	Tài sản tài chính	3.840.829	5.258.083
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	181.972	317.981
1.2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	73.857	195.122
1.3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	696.000	552.500
1.4	Các khoản cho vay	2.874.796	4.119.776
1.5	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(47.535)	(47.535)
1.6	Các khoản phải thu	51.291	86.440
1.7	Trả trước cho người bán	1.175	1.060

¹ <https://hnex.vn/vi-vn/m-tin-tuc-hnx/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20nam%202025-60022150-0.html>

STT	TÀI SẢN	Tại thời điểm 31/12/2024	Tại thời điểm 31/12/2025
1.8	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	3.774	28.033
1.9	Các khoản phải thu khác	13.809	12.985
1.10	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(8.311)	(8.279)
2	Tài sản ngắn hạn khác	7.482	12.814
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	83.055	313.318
1	Tài sản tài chính dài hạn	-	250.000
2	Tài sản cố định	28.747	18.389
3	Tài sản dài hạn khác	54.307	44.930
B	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.931.365	5.584.215
I	NỢ PHẢI TRẢ	1.864.268	3.443.798
1	Nợ phải trả ngắn hạn	1.862.167	3.441.493
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.433.388	2.871.519
1.2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	399.766	514.055
1.3	Phải trả người bán ngắn hạn	714	61
1.4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	50	50
1.5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.157	17.707
1.6	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	373	374
1.7	Chi phí phải trả ngắn hạn	17.565	33.756
1.8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	43	21
1.9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	2.111	3.950
2	Nợ phải trả dài hạn	2.101	2.305
2.1	Dự phòng phải trả dài hạn	2.101	2.305
II	Vốn chủ sở hữu	2.067.098	2.140.417
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.000.098	2.000.098
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	12.065	12.065
3	Lợi nhuận chưa phân phối	54.936	128.255

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và năm 2025

PHẦN B: PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung (“*Luật Chứng khoán*”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và văn bản sửa đổi, bổ sung (“*Nghị định 155*”);
- Nghị định số 245/2025/ NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các sửa đổi, bổ sung.
- Điều lệ Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Hưng.

II. SỰ CẦN THIẾT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thực hiện theo lộ trình phát triển thị trường vốn bài bản do Chính phủ định hướng, thị trường chứng khoán Việt Nam trong những năm gần đây đã ghi nhận những bước tiến vượt bậc cả về quy mô, chất lượng và tính hội nhập quốc tế.

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn khởi sắc mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính đến cuối năm, chỉ số VN-Index duy trì đà tăng tích cực, đóng cửa tại mức 1.784 điểm, vượt mốc 1.500 điểm, tăng khoảng 40,87% so với cuối năm 2024. Quy mô vốn hóa thị trường đạt trên 8,3 triệu tỷ đồng, đưa Việt Nam trở thành một trong những thị trường có thanh khoản cao nhất khu vực ASEAN.

Việt Nam đã được FTSE Russell thông báo nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp và quyết định sẽ chính thức có hiệu lực được vào tháng 9/2026 theo cơ chế đánh giá định kỳ của tổ chức này. Đây là một bước tiến quan trọng, góp phần nâng cao vị thế của thị trường Việt Nam trong mắt nhà đầu tư quốc tế và mở ra cơ hội thu hút thêm dòng vốn nước ngoài ổn định và dài hạn, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của thị trường vốn và nền kinh tế trong thời gian tới.

Cùng với sự nâng hạng, hoạt động của các công ty chứng khoán được hưởng lợi rõ rệt trên nhiều phương diện. Thanh khoản và quy mô giao dịch có tiềm năng tăng trưởng mạnh kéo theo doanh thu môi giới, cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán tăng trưởng đáng kể.

Đồng thời, dòng vốn ngoại dồi dào giúp mở rộng cơ hội triển khai các sản phẩm tài chính mới như giao dịch phái sinh, hợp tác đầu tư và dịch vụ tư vấn chuyên sâu.

Bước sang năm 2026, trước bối cảnh thị trường mở rộng nhanh chóng và nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh gia tăng, việc PHS chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng Vốn điều lệ trở nên cấp thiết và chiến lược. Việc bổ sung Vốn điều lệ không chỉ giúp tăng cường nguồn vốn lưu động, nâng cao hạn mức cho vay ứng trước tiền bán và cho vay ký quỹ, mà còn mở rộng tiềm lực tài chính để PHS chủ động nắm bắt các cơ hội đầu tư và thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính mới trong giai đoạn thị trường đang hội nhập sâu và phát triển bền vững.

Đây là bước đi quan trọng và đúng thời điểm, giúp PHS củng cố vị thế, nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời đảm bảo nền tảng tài chính vững chắc cho sự tăng trưởng ổn định, lâu dài trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ và hướng tới chuẩn mực quốc tế.

III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.
3. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 50.000.000 cổ phiếu.
6. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
(Nguyên tắc xác định giá chào bán tham khảo tại Báo cáo định giá cổ phiếu PHS được kèm theo).
7. Số lượng và đối tượng nhà đầu tư chào bán : Tối đa 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và/hoặc nhà đầu tư chiến lược đáp ứng quy định pháp luật chứng khoán.
8. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán : 500.000.000.000 đồng.
9. Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư được chọn.
10. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán : Được quy định chi tiết tại Phần B. Mục IV Phương án chào bán này.
11. Hạn chế chuyển nhượng : Toàn bộ số cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược kể từ ngày PHS nộp báo cáo hoàn tất đợt chào bán

cho SSC, theo điểm 1 Điều 31 Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi thành.

- | | | |
|--|---|--|
| 12. Mục đích chào bán | : | Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ứng trước tiền bán, cho vay ký quỹ; Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh; và Thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng quy định pháp luật. |
| 13. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài | : | Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) giao và ủy quyền Hội đồng quản trị (“HĐQT”) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. |
| 14. Phương án xử lý số cổ phiếu từ chối mua | : | Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư từ chối mua một phần hoặc toàn bộ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án này và phù hợp với quy định của pháp luật. |
| 15. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán | : | Trong trường hợp kết thúc đợt chào bán theo quy định, số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán không được phân phối hết sẽ bị hủy bỏ. ĐHĐCĐ giao HĐQT thực hiện ghi nhận tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. |
| 16. Thời gian thực hiện | : | Dự kiến trong trong nửa cuối năm 2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN. |

IV. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN

Đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ là cá nhân, tổ chức đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và/hoặc nhà đầu tư chiến lược theo quy định của pháp luật chứng khoán, đáp ứng các tiêu chí cụ thể như sau:

(1) Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (Theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán):

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Công ty có Vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

- Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả;
- Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam;
- Cổ phiếu chào bán mới cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

(2) Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược (Theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Chứng khoán):

Nhà đầu tư chiến lược là các cổ đông hiện hữu của Công ty đáp ứng các điều kiện:

- Có năng lực tài chính mạnh, hỗ trợ được cho Công ty về vốn;
- Được ĐHCĐ lựa chọn theo các tiêu chí về năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với Công ty trong thời gian ít nhất 03 năm;
- Cổ phiếu chào bán mới cho Nhà đầu tư chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 03 (ba) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

(3) Đồng thời, Nhà đầu tư tham gia trở thành cổ đông của PHS phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Các Nhà đầu tư và PHS không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ và PHS không phải là công ty mẹ của các Nhà đầu tư (Điều 43.6 Nghị định 155);
- Các Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên Vốn điều lệ của PHS và người có liên quan của Nhà đầu tư (nếu có) không được sở hữu trên 5% Vốn điều lệ tại một công ty chứng khoán khác (Điều 74.2 Luật Chứng khoán);
- Các Nhà đầu tư được chào bán có cam kết thực hiện mua hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký.

(4) Cổ phiếu chào bán sẽ được phân phối trực tiếp cho các Nhà đầu tư theo danh sách được Đại hội cổ đông phê duyệt.

Căn cứ tiêu chí trên, Công ty đã lựa chọn và xác định danh sách Nhà đầu tư được chào bán như sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán tại ngày 31/12/2025 (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt phát hành (%)
			Nhà đầu tư chiến lược/ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước			
1	Công ty cổ phần CX Technology (VN)	0300737556	Nhà đầu tư chiến lược	Nhà đầu tư nước ngoài	0	25.000.000	10,00%
2	New Beam International Inc	1909904	Nhà đầu tư chiến lược	Nhà đầu tư nước ngoài	41.676.745	10.419.000	20,84%
3	Freshfields Capital Corporation	80690793	Nhà đầu tư chiến lược	Nhà đầu tư nước ngoài	1.290.486	13.796.000	6,03%
4.	Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Dịch vụ Cuộc sống mới	0307382140	Nhà đầu tư chiến lược	Nhà đầu tư trong nước	3.136.847	785.000	1,57%
Tổng cộng					46.104.078	50.000.000	

V. CÁC HẠN CHẾ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Căn cứ công văn số 2681/UBCK-QLKD ngày 15/05/2017 của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, Công ty đã được UBCKNN chấp thuận cho phép tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên đến 100%. Tuy nhiên, tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư nước ngoài sẽ bị ràng buộc theo quy định tại *Điều 77.1 Luật Chứng khoán*, cụ thể như sau:

- Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 77.2 Luật Chứng khoán thì được mua để sở hữu đến 100% Vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán; được thành lập tổ chức kinh doanh chứng khoán 100% vốn nước ngoài;
- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không đáp ứng quy định tại Điều 77.2 Luật Chứng khoán hoặc là cá nhân thì chỉ được sở hữu dưới 49% Vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán.

VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Trước bối cảnh thị trường chứng khoán đang trên đà phát triển mạnh mẽ và cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chứng khoán, nâng cao năng lực tài chính là yếu tố then chốt để PHS duy trì tốc độ tăng trưởng, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao vị thế trên thị trường. Để đáp ứng nhu cầu về quy mô vốn, giá trị giao dịch và thanh khoản, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng vào mục đích như sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ứng trước tiền bán và cho vay giao dịch ký quỹ;
- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh;
- Thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng quy định của pháp luật.

Số tiền thu được dự kiến từ đợt chào bán là 500.000.000.000 đồng, được phân bổ sử dụng với mục đích như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ phân bổ vốn (%)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ứng trước tiền bán và cho vay ký quỹ	250.000.000.000	50	Sau khi kết thúc đợt chào bán, dự kiến trong trong nửa cuối năm 2026
2	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh	100.000.000.000	20	Sau khi kết thúc đợt chào bán, dự kiến trong trong nửa cuối năm 2026
3	Thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán khác	150.000.000.000	30	Sau khi kết thúc đợt chào bán, dự kiến trong nửa cuối năm 2026

	theo đúng quy định pháp luật			
TỔNG CỘNG		500.000.000.000	100	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lập, điều chỉnh/quyết định số tiền sử dụng cho từng mục đích nêu trên theo số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, đảm bảo việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

VII. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công theo phương án này sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) sau khi hoàn tất được chào bán.

VIII. ỦY QUYỀN

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ Công ty nêu trên, đồng thời ủy quyền/giao HĐQT quyết định các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu như sau:

- Quyết định thời điểm triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thông qua, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Quyết định chi tiết phương án và tổ chức sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua; điều chỉnh, thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán trong trường hợp xét thấy cần thiết, đảm bảo cân đối, phân bổ nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và tối ưu lợi ích cho cổ đông;
- Lập, phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty đáp ứng quy định pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu với UBCKNN theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua; theo dõi, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu nhằm đảm bảo việc xin phép chào bán cổ phiếu được thực hiện theo đúng quy định;
- Thông qua phương án đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Tài chính TP.Hồ Chí Minh và sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn điều lệ và cổ phần của Công ty trong Điều lệ căn cứ trên kết quả chào bán thực tế;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung cho toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công tại VSDC theo đúng quy định;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung cho toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công tại HNX theo đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành, HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung nêu trên;
- Ngoài các nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình triển khai phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được quyền bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế, nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện hợp pháp, đúng quy định và bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông cũng như của Công ty.

PHẦN C: KẾT LUẬN

Việc phát hành cổ phiếu nhằm tăng Vốn điều lệ là bước đi cần thiết để Công ty củng cố năng lực tài chính, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh cốt lõi và nâng cao khả năng quản trị rủi ro. Nguồn vốn tăng thêm sẽ tạo điều kiện cho Công ty mở rộng quy mô hoạt động, cải thiện chất lượng dịch vụ, đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của nhà đầu tư.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển và chuyển dịch mạnh mẽ, việc gia tăng quy mô vốn không chỉ giúp Công ty tận dụng hiệu quả các cơ hội thị trường mà còn củng cố lợi thế cạnh tranh, hướng tới tăng trưởng bền vững và bảo vệ lợi ích của cổ đông. Với định hướng phát triển rõ ràng, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng lộ trình tăng vốn này sẽ là nền tảng quan trọng để Công ty bứt phá và tạo ra giá trị gia tăng dài hạn cho tất cả các bên hữu quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

ALBERT KWANG-CHIN TING
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số.: ..08./2026/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH
Sửa đổi Điều lệ**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các quy định điều chỉnh Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định điều chỉnh Nghị định này.
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Để tuân thủ những quy định của pháp luật liên quan đến công ty đại chúng, Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**PHS**") đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Hội Đồng Quản Trị ("**HĐQT**") Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên ("**Đại hội**") thông qua:

1. Sửa đổi và Bổ sung Điều lệ của PHS

Chi tiết toàn bộ nội dung sửa đổi và Điều lệ 2026 được đính kèm tờ trình này.

- 2. Sửa đổi và Bổ sung Điều lệ sau khi tăng vốn điều lệ:** Sau sự kiện tăng vốn điều lệ (nếu được thông qua tại Đại hội), Chủ tịch HĐQT sẽ được ủy quyền ký tên trên bản Điều lệ được sửa đổi và bổ sung phản ánh sự thay đổi này. Ngày ký là ngày Điều lệ sửa đổi chính thức có hiệu lực.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


ALBERT KWANG-CHIN TING

BẢNG SO SÁNH
GIỮA ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (NGÀY 10/01/2025)
VÀ
ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (NGÀY 16/04/2026)

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1: Định nghĩa Không quy định về vấn đề chủ sở hữu hưởng lợi	CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1: Định nghĩa Bổ sung định nghĩa: “Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)” là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”	Điểm d Khoản 1 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp
CHƯƠNG V. KINH DOANH CHỨNG KHOÁN Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của Công ty 2. Nghĩa vụ của Công ty Không quy định về vấn đề chủ sở hữu hưởng lợi	CHƯƠNG V. KINH DOANH CHỨNG KHOÁN Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của Công ty 2. Nghĩa vụ của Công ty Bổ sung quy định: “Thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi được yêu cầu;”	Khoản 2 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp

Ghi chú:

Bôi đậm và gạch dưới: Các nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung

Gạch dưới: Các nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

<p>CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 20: Quyền của cổ đông</p> <p>Phần ii Điểm a Khoản 4</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 20: Quyền của cổ đông</p> <p>Phần ii Điểm a Khoản 4</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u></p>	<p>Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp</p>
<p>Điều 21: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Không quy định về vấn đề chủ sở hữu hưởng lợi</p>	<p>Điều 21: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Bổ sung quy định:</p> <p>“Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp cung cấp các thông tin cá nhân theo yêu cầu từ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần)”</p>	<p>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp</p>
<p>CHƯƠNG XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p> <p>Điều 55: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>CHƯƠNG XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p> <p>Điều 55: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>Khoản 3 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp</p>

Ghi chú:

Bôi đậm và gạch dưới: Các nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung

Gạch dưới: Các nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

<p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này</p>	<p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán, <u>Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có)</u> và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này</p>	
<p>“Chứng minh nhân dân”</p>	<p>Thay thế toàn bộ cụm từ “Chứng minh nhân dân” thành “thẻ Căn cước”</p>	<p>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp</p>

Ghi chú thực hiện xác định chủ sở hữu hưởng lợi cá nhân: Trường hợp Công ty không có/không xác định được chủ sở hữu hưởng lợi cá nhân theo định nghĩa tại Điều lệ và quy định pháp luật. Công ty thực hiện kê khai đầy đủ thông tin tổ chức chi phối (tên, mã số doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu $\geq 25\%$ hoặc quyền chi phối – theo Điều 18 Nghị định 168/2025/NĐ-CP) để lưu trữ đồng thời ghi chú rõ ràng.

Ghi chú:

Bôi đậm và gạch dưới: Các nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung

Gạch dưới: Các nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành